

CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN
LÝ QUỸ UOB
ASSET
MANAGEMENT
(VIỆT NAM)

Digitally signed
by CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ UOB ASSET
MANAGEMENT
(VIỆT NAM)
Date: 2026.09.09
11:29:27 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
UOB ASSET MANAGEMENT (VIỆT NAM)

Số: 6826_UOBAMVN/BC
V/v sửa đổi, bổ sung bản cáo bạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
1.	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 251/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/8/2022	Chưa có nội dung này	Bổ sung để phù hợp thông tin của Quỹ
2.	Thay đổi người Phụ trách Công bố Thông tin Bà Ngô Thanh Khánh Vân	Người Phụ trách Công bố Thông tin Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Cập nhật nhân sự của Công ty Quản lý quỹ
3.	Bổ sung nội dung khuyến cáo cho Nhà Đầu Tư mục 5,6,7 và 8 Bản cáo bạch	Chưa có nội dung này	Bổ sung để Nhà Đầu Tư có đầy đủ nội dung cần nhắc để quyết định đầu tư
4.	Thay đổi người Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng giám sát Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh Chức vụ: Tổng giám đốc	Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San Chức vụ: Tổng giám đốc	Cập nhật nhân sự của Ngân hàng giám sát
5.	Cập nhật các nội dung tại phần Định nghĩa theo quy định tại Điều lệ quỹ được sửa đổi ngày 22/6/2026	Định nghĩa theo quy định tại Điều lệ quỹ được sửa đổi ngày 13/5/2025	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
6.	Cập nhật nội dung về Cơ hội đầu tư đến tháng 6/2026	Nội dung về Cơ hội đầu tư đến tháng 5/2025	
7.	Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý quỹ, các Tổ chức cung cấp dịch vụ, Đại lý phân phối và Ngân hàng giám sát.	Thông tin trước sáp nhập	Do thay đổi địa giới hành chính
8.	Bổ sung thông tin về cổ đông Công ty Quản lý quỹ	Chưa có nội dung này	Thực hiện theo Điều lệ mẫu
9.	Cập nhật thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ	Nội dung cập nhật đến tháng 5/2025	Cập nhật thông tin đến tháng 6/2026
10.	Thay đổi thông tin về Hội đồng đầu tư UOBAM (Việt Nam) Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư CHONG Jiun Yeh - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư Ông NG Zhi Guang –Thành viên Hội đồng Đầu tư Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư	Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư Bà FENG Fang - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư	Cập nhật nhân sự của Công ty Quản lý quỹ
11.	Sửa đổi nội dung giới thiệu về cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ - Công ty quản lý quỹ UOB Asset Management Ltd.	Nội dung về cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ - Công ty quản lý quỹ UOB Asset Management Ltd. Cập nhật tới tháng 5/2025	
12.	Bổ sung, sửa đổi thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ và các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) quản lý	Chưa có nội dung này	Cập nhật thông tin về tình hình hoạt động



STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
13.	Cập nhật thời gian công tác của các nhân sự được giới thiệu trong Bản Cáo Bạch	Nội dung được cập nhật đến tháng 5/2025	Cập nhật thông tin nhân sự của Công ty Quản lý quỹ
14.	Cập nhật tình hình kinh doanh của UOBAM (Việt Nam) trong 05 năm gần nhất và thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
15.	Bổ sung Công ty Kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ cho Quỹ trong năm 2026 là Công Ty TNHH Ernst & Young (Việt Nam)	Chưa có nội dung chi tiết về đơn vị được lựa chọn	Cập nhật theo quyết định của ĐHNĐT
16.	Sửa đổi nội dung về mục tiêu, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, phương pháp lựa chọn đầu tư và hạn chế đầu tư Đưa nội dung này vào phần Điều lệ tóm tắt tại Phụ lục 04 Bản Cáo bạch	Mục tiêu, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, phương pháp lựa chọn đầu tư và hạn chế đầu tư được quy định tại Mục X	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ
17.	Sửa đổi, cập nhật thông tin giới thiệu về thành viên Ban đại diện Quỹ, người điều hành quỹ	Nội dung được cập nhật đến tháng 05/2025	Cập nhật thông tin mới nhất về nhân sự
18.	Thay đổi tiêu đề của Mục X Mục X. Phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) và phát hành chứng chỉ quỹ những lần tiếp theo	Mục X. Phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
19.	Bổ sung căn cứ pháp lý tại Mục X Phần 1 Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;	Chưa có nội dung này	Cập nhật quy định pháp luật mới
20.	Mục X Phần 3 Quy định cụ thể các mức phí dịch vụ phát hành, phí dịch vụ mua lại mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán khi giao dịch chứng chỉ quỹ Bổ sung Phương thức giao dịch và Thời hạn xác nhận giao dịch tại mục “Giao dịch Chứng chỉ quỹ những lần tiếp theo” Đưa nội dung về hướng dẫn giao dịch vào Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch	Mục XI Chỉ nêu các định nghĩa, không có mức giá cụ thể	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
21.	Bổ sung nguyên tắc xác định Ngày định giá Ngày Định Giá là các Ngày Giao Dịch trong tuần (của kỳ định giá ngày) và ngày thứ Sáu hàng tuần của kỳ định giá tuần (thời gian chốt số liệu báo cáo tuần tính từ ngày thứ 6 tuần trước đến ngày thứ 5 tuần này). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghi bù, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Ngày Định Giá là các Ngày Giao Dịch trong tuần (của kỳ định giá ngày) và ngày thứ Sáu hàng tuần của kỳ định giá tuần (thời gian chốt số liệu báo cáo tuần tính từ ngày thứ 6 tuần trước đến ngày thứ 5 tuần này). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Quy định chi tiết về hoạt động của quỹ
22.	Sửa đổi mức phí dịch vụ chuyển đổi	Chưa có nội dung chi tiết. Bản cáo bạch quy định mức phí chi tiết	Cập nhật theo quy định

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
	Giá dịch vụ chuyển đổi: Từ 0 đến 12 tháng: 1.5% Trên 12 đến 24 tháng: 1.0% Trên 24 tháng: 0%	được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ	tại Điều lệ mẫu TT 136
23.	Bổ sung Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá, Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và Quy trình định giá tại Mục X	Chưa có nội dung này	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ
24.	Sửa đổi tiêu đề Mục XI “Tình hình hoạt động của quỹ” và bổ sung nội dung Báo cáo tài chính, Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
25.	Bổ sung, sửa đổi nội dung về giá dịch vụ và thưởng hoạt động tại Mục XI Chi tiết các mức phí mà Quỹ phải thanh toán. Xóa bỏ các định nghĩa trùng lặp với phần định nghĩa đã quy định tại phần đầu câu Bản Cáo bạch.	Nêu mức phí tối đa mà công ty quản lý quỹ có thể áp dụng và các định nghĩa về mức phí.	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ
26.	Xóa bỏ các nội dung về mức giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả Chuyển nội dung lên Mục X phần 2		Giản lược nội dung do đã được quy định tại phần định nghĩa
27.	Bổ sung nội dung về phương pháp tính thu nhập của Quỹ, kế hoạch phân phối lợi nhuận.	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
28.	Bổ sung nội dung về Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
29.	Sửa đổi, bổ sung nội dung về việc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, chế độ báo cáo cho nhà đầu tư	Chưa có nội dung này	Cập nhật nội dung để phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư
30.	Bổ sung nội dung về việc đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ bắt buộc tại Mục 2.1 Phụ lục 01 2.1 Tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mở tại các Đại Lý Phân Phối sẽ được đóng/hủy trong các trường hợp sau: - Tài khoản của Nhà Đầu Tư không còn số dư chứng chỉ quỹ và không phát sinh bất kỳ lệnh giao dịch nào trong vòng 02 năm; - Công ty Quản lý quỹ có căn cứ để xác định Nhà Đầu Tư không còn đáp ứng điều kiện để trở thành Nhà Đầu Tư của Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư có dấu hiệu của nhà đầu tư bị hạn chế theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và gửi thông báo đóng/hủy tài khoản của Nhà Đầu Tư.	Chưa có nội dung này	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ
31.	Sửa đổi, bổ sung chi tiết nội dung Thực hiện một phần lệnh giao lệnh tại	Nội dung tóm tắt, chưa đầy đủ	Cập nhật nội dung này

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
	Mục 4 và nội dung về Tạm dừng thực hiện giao dịch tại Phụ lục 01		theo Điều lệ Quỹ
32.	Sửa đổi nội dung về nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi tại Phụ lục 01 mục 3 Phần III a) Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu; b) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng. Cụ thể, lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch gần nhất của quỹ chuyển đổi. Vào ngày thanh toán tiền bán từ giao dịch bán chuyển đổi sẽ tự động phát sinh lệnh đặt mua chuyển đổi qua quỹ mục tiêu. Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán của lệnh bán chuyển đổi ít hơn so với tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, thì: - Lệnh chuyển đổi được xem là không hợp lệ và chỉ được thực hiện lệnh bán chuyển đổi; - Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền mua lại cho Nhà đầu tư theo số tài khoản ngân hàng thụ hưởng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phát sinh các khoản phí chuyển tiền của ngân hàng sẽ do Nhà Đầu Tư chịu. Nhà Đầu Tư tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.	Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng	Sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Quỹ
33.	Bổ sung thông tin dành cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Phần IV Phụ lục 01 Nội dung quy định về hướng dẫn giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung hạn chế đối với Nhà đầu tư	Thông tin dành cho nhà đầu tư liên quan đến Hoa Kỳ và một số lưu ý cho nhà đầu tư nước ngoài	Để đồng nhất với Điều lệ Quỹ và cập nhật quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN
34.	Cập nhật Điều lệ quỹ tóm tắt	Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ
35.	Cập nhật thông tin về phương thức giao dịch trực tuyến của các Đại lý Phân phối	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Thông tư 136/2026/TT-BTC
36.	Cập nhật phụ lục về phương pháp xác định giá trị tài sản tại Phụ lục 04	Nội dung Phương pháp định giá trước khi sửa đổi	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ
37.	Sửa đổi các thông tin về CMND, CCCD của nhà đầu tư thành “số định danh cá nhân”	Đề cập đến các nội dung về CCCD/CMND	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 08/9/2026

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Hồ sơ kèm theo: Bản cáo bạch của Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC

Thiều Thị Nhật Lệ



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU UNITED ESG VIỆT NAM
(SỬA ĐỔI LẦN THỨ 4)



Tên Quỹ : **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU UNITED ESG VIỆT NAM**
Tên tiếng Anh : **United Vietnam ESG Equity Fund**
Tên viết tắt : **UVEEF**
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng : **64/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/11/2022**
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: : **251/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/08/2022**
Loại hình quỹ : **Quỹ mở**
Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước : 24/8/2026
Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch : kể từ ngày 08/9/2026
Thông cáo nội dung sau : “Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24/8/2026”

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Người phụ trách Công bố thông tin : **Ngô Thanh Khánh Vân**
Chức danh : **Trưởng bộ phận Pháp chế**
Địa chỉ liên hệ : **Tầng 7, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều lệ quỹ, báo cáo giá trị tài sản ròng, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (<https://www.uobam.com.vn>), tại trụ sở Công ty và các Đại Lý Phân Phối.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6

1. Công Ty Quản Lý Quỹ - Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) 6

2. Ngân Hàng Giám Sát Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)..... 6

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA 6

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 8

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2026 8

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư.....10

2.1.Tổng quan thị trường cổ phiếu Việt Nam 6 tháng đầu năm 202610

2.2.Cơ hội đầu tư12

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ13

1. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ.....13

2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ16

V. Ngân Hàng Giám Sát.....17

VI. Công Ty Kiểm Toán18

VII. Đại Lý Phân Phối chứng chỉ Quỹ.....18

VIII.Các tổ chức được ủy quyền.....18

1. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư18

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.....19

IX. CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ19

1. Thông tin chung về Quỹ19

2. Ban Đại Diện Quỹ20

2.1.Ông Đỗ Thanh Tùng, CFA – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.....20

2.2.Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ20

2.3.Ông Lý Trung Thành – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ.....20

2.4.Luật sư Lê Tiến Đạt – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ20

3. Người Điều Hành Quỹ21

3.1.Ông Lê Thành Hưng21

3.2.Bà Nguyễn Hồng Nhung21

4. Tóm tắt Điều Lệ Quỹ.....21

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ21

5.1.Rủi ro thị trường22

5.2.Rủi ro lạm phát.....22

5.3.Rủi ro lãi suất22

5.4.Rủi ro tỷ giá23

5.5.Rủi ro biến động giá thị trường23

5.6.Rủi ro pháp lý23

5.7.Rủi ro về chiến lược đầu tư23

5.8.Rủi ro hạn chế đầu tư23

5.9.Rủi ro định giá24

5.10.Rủi ro thanh toán.....24

5.11.Rủi ro thanh khoản24

5.12.Rủi ro xung đột lợi ích24

5.13.Rủi ro bất khả kháng.....24

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO.....25

1. Căn cứ pháp lý.....	25
2. Một số thông tin chính trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO).....	26
3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Những Lần Tiếp Theo.....	27
4. Các quy định chung	27
5. Xác định giá trị tài sản ròng	29
5.1.Tần suất xác định giá trị tài sản ròng.....	29
5.2.Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	29
5.3.Công bố giá trị tài sản ròng	30
5.4.Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	30
5.5.Quy Trình Định Giá	30
5.6.Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ	31
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	31
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)	31
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ	31
3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	31
4. Các chỉ tiêu hoạt động	32
4.1.Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	32
4.2.Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	33
5. Phương pháp tính thu nhập và Phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	33
5.1.Phương pháp tính thu nhập của Quỹ.....	33
5.2.Kế hoạch phân phối lợi nhuận	33
6. Chính sách thuế.....	34
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	34
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	34
9. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo	34
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	35
XIII.CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	35
XIV.ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	37
XV. CAM KẾT.....	37
XVI.PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	37
PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	38
PHỤ LỤC 2: MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	45
PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	46
PHỤ LỤC 4: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	49
PHỤ LỤC 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	49

KHUYẾN CÁO CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu tư cần đọc kỹ Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này trước khi cân nhắc việc mua Chứng Chỉ Quỹ và nên chú ý tới các khoản giá dịch vụ khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Bản Cáo bạch này được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng chung cho các đối tượng khách hàng khác nhau, không dựa trên mục đích đầu tư, năng lực tài chính hay nhu cầu đầu tư của bất kỳ khách hàng, nhóm Nhà Đầu tư cụ thể nào. Vì vậy, trước khi đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư nên cân nhắc, bảo đảm việc đầu tư vào Quỹ phù hợp với mục tiêu đầu tư của mình;
2. Giá giao dịch chứng chỉ quỹ có thể thay đổi phụ thuộc vào tình hình thị trường và Nhà Đầu Tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ;
3. Kết quả đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không có nghĩa hay hàm ý bảo đảm kết quả đầu tư tương tự trong tương lai của Quỹ và không đảm bảo lợi nhuận hay việc bảo toàn vốn của Nhà Đầu Tư.
4. Chứng Chỉ Quỹ là loại chứng khoán khác về bản chất và phương diện rủi ro so với các công cụ đầu tư do các tổ chức tín dụng phát hành như chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác có lãi suất cố định hoặc có bảo đảm lợi tức. Việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ sẽ không có nghĩa Nhà Đầu Tư được cam kết hoàn lại bất kỳ một khoản thanh toán, lợi nhuận hoặc khoản vốn cố định nào. Nhà Đầu Tư nên tham khảo thêm các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ tại Mục VII Bản Cáo Bạch này.
5. Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.
6. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ và đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định (nếu có), được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
7. Dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Quỹ (bao gồm thông tin về số dư Chứng Chỉ Quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:

(i) Cung cấp các dịch vụ cho Nhà Đầu Tư; và

(ii) Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Nhà Đầu Tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà Đầu Tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà Đầu Tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo đã được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát duy trì và xử lý.

Nhà Đầu Tư cần đọc và tìm hiểu rõ Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân được đăng tải trên website <https://www.uobam.com.vn> của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

8. Nhà Đầu Tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà Đầu Tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư đầu tư vào Quỹ thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của trung gian đó thay mặt cho Nhà Đầu Tư, có thể không phải lúc nào Nhà Đầu Tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà Đầu Tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà Đầu Tư đối với Quỹ.
9. Bản Cáo Bạch này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo Bạch trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ - Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

- 1.1. Ông Lee Wai Fai
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 1.2. Bà Thiều Thị Nhật Lệ
Chức vụ: Tổng giám đốc
- 1.3. Bà Trần Thị Lan Thanh
Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà Công ty được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh
- Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “Quỹ UVEEF”) do Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là “UOBAM (Việt Nam)”) lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ UVEEF xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam), là công ty quản lý quỹ của Quỹ UVEEF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ”	Là Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “UVEEF”), là một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 01 năm 2009 và các giấy phép sửa đổi được điều chỉnh theo từng thời điểm, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ UVEEF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.

“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, do Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định nhằm thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ. Công ty kiểm toán nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận.
“Điều Lệ UVEEF”	Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ UVEEF, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ UVEEF”	Sau đây gọi tắt là Chứng Chỉ Quỹ. Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá Bán/ Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại Mục X của Bản cáo bạch này.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị giao dịch quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Mục X của Bản cáo bạch này.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, tài khoản ký danh; Xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; - Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức: - Đã được UBCKNN cấp phép về dịch vụ Đại lý phân phối; - Đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
“Người Có Liên Quan”	Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Các Định Nghĩa Khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2026

Tăng trưởng GDP nửa đầu năm 2026 đạt mức cao nhất kể từ năm 2010. So với cùng kỳ năm trước, GDP quý 2 đã tăng 8,39%, đưa mức tăng trưởng GDP nửa đầu năm 2026 lên mức 8,18%.

Đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng GDP đến từ khu vực Công nghiệp và Xây dựng, với mức tăng trưởng cao nhất 10,5% so với cùng kỳ (svck) trong quý 2 (quý 2/2025: +9,0% svck), đưa tăng trưởng 6T 2026 lên 9,8% svck (6T 2025: +8,4% svck) –

mức cao nhất kể từ năm 2010. Qua đó, khu vực Công nghiệp và Xây dựng đóng góp 47,2% vào tăng trưởng GDP chung. Trong khu vực này, ngành sản xuất, chế biến & chế tạo dẫn đầu với mức tăng 10,6% svck trong quý 2/2026 (quý 2/2025: +10,3% svck) và 10,2% svck trong 6T 2026 (6T 2025: +9,8% svck).

Trong khi đó, khu vực Dịch vụ xếp thứ hai về đóng góp cho tăng trưởng GDP với mức tăng 7,9% svck trong quý 2 (quý 2/2025: +9,0% svck) và 8,1% svck trong nửa đầu năm 2026 (6T 2025: +8,4% svck), tương ứng đóng góp 47,1% vào tăng trưởng GDP chung. Trong khu vực Dịch vụ, các phân ngành ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong nửa đầu năm bao gồm vận tải kho bãi (+10,2% svck), hoạt động văn hóa và thể thao (+10,1% svck), bán buôn và bán lẻ (+9,7% svck), và hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (+9,0% svck). Cuối cùng, khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản duy trì ổn định, tăng 3,9% svck trong nửa đầu năm 2026 (6T 2025: +3,9% svck).

Hoạt động sản xuất tiếp tục duy trì tích cực, được hỗ trợ bởi đà tăng tốc trong tháng 6. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành tăng 10,8% trong 6T 2026 (6T 2025: +8,7%), chủ yếu nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng mạnh 11,4%. Khảo sát PMI mới nhất cho thấy tăng trưởng sản xuất ngày càng được thúc đẩy bởi sự cải thiện của nhu cầu thực, phản ánh sự phục hồi bền vững hơn. Trong khi đó, khảo sát xu hướng kinh doanh của Cục Thống kê cũng cho thấy niềm tin kinh doanh được cải thiện trong quý 3.

Tổng doanh thu bán lẻ tiếp tục duy trì tích cực trong tháng 6 nhưng chủ yếu được hỗ trợ bởi yếu tố giá. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9% trong 6T 2026 (6T 2025: +9,4%). Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá, doanh thu bán lẻ chỉ tăng 7,3%, gần như không đổi so với mức 7,4% cùng kỳ năm trước. Du lịch quốc tế tiếp tục là động lực chính hỗ trợ tiêu dùng trong nước trong 6T 2026. Doanh thu bán lẻ dịch vụ lưu trú & ăn uống và dịch vụ du lịch lữ hành tăng mạnh 15,6% svck và 15,0% svck. Lượng khách quốc tế đạt 1,7 triệu lượt trong tháng 6 (+14,7% svck), đưa tổng lượng khách 6T 2026 lên 12,3 triệu lượt (+14,9% svck), tương đương 49% mục tiêu cả năm. Tiêu dùng trong 6 tháng cuối năm dự kiến vẫn được hỗ trợ bởi lượng khách quốc tế tiếp tục tăng mạnh, nhu cầu trong hè, việc tăng lương khu vực công và điều chỉnh tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Giải ngân đầu tư công tăng tốc trong tháng 6, đạt 150,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 73% tổng mức giải ngân lũy kế trong 5T 2026. Tính chung 6T 2026, giải ngân đầu tư công đã đạt 357,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,9% và hoàn thành 31,9% kế hoạch cả năm (so với mức bình quân 30,1% của giai đoạn 6T 2018– 2025). Kỳ vọng tốc độ giải ngân sẽ tiếp tục được đẩy nhanh trong nửa cuối năm nhờ các nỗ lực mạnh hơn của Chính phủ.

Vốn FDI đăng ký trong tháng 6 đạt mức cao nhất trong 8 năm với giá trị 9,8 tỷ USD, tăng 3,1 lần svck. Lũy kế 6T 2026, vốn FDI đăng ký đạt 34,7 tỷ USD, tăng 61,0%. Trong khi đó, vốn FDI giải ngân tăng 16,3% lên 3,3 tỷ USD trong tháng 6, đưa tổng vốn giải ngân 6T 2026 lên 13,0 tỷ USD (+11,2%). Trong tổng vốn FDI đăng ký trong nửa đầu năm 2026, ngành sản xuất, chế biến & chế tạo (18,5 tỷ USD) tiếp tục dẫn đầu, chiếm 53,3% tổng vốn FDI cam kết. Ngành bất động sản xếp thứ hai với 5,5 tỷ USD (chiếm 15,9%).

Về hoạt động thương mại, trong 6T 2026, xuất khẩu (266,5 tỷ USD; +21,0%) và nhập khẩu (283,2 tỷ USD; +33,4%) đều duy trì tăng trưởng mạnh, khiến thâm hụt thương mại lũy kế đạt 16,7 tỷ USD, mức lớn nhất kể từ năm 2011. Thâm hụt thương mại tăng chủ yếu do mức tăng mạnh trong nhập khẩu máy tính & linh kiện điện tử (thâm hụt: 38,9 tỷ USD trong 6T 2026, +1,9 lần svck), cùng với nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu tăng cao (thâm hụt: 5,2 tỷ USD trong 6T 2026, tăng 1,8 lần svck).

Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với xuất khẩu sang Mỹ tiếp tục tăng mạnh khoảng 23% svck trong tháng 6, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ trong 6T 2026 lên 86,5 tỷ USD (+22,0% svck). Trong khi đó, nhập khẩu từ Trung Quốc – thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam – tăng mạnh 36,0% svck lên 115,2 tỷ USD, trong khi nhập khẩu từ Hàn Quốc – thị trường nhập khẩu lớn thứ hai của Việt Nam – cũng tăng mạnh 49,0% svck lên 42,3 tỷ USD.

Cán cân thương mại được kỳ vọng sẽ cải thiện về cuối năm khi các đơn hàng xuất khẩu được giao cho đối tác. Tuy vậy, giá chip và bộ nhớ được dự báo tiếp tục tăng trong nửa cuối năm 2026, có thể khiến nhập khẩu điện tử duy trì ở mức cao và làm chậm quá trình quay trở lại trạng thái thặng dư thương mại.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 hạ nhiệt nhờ giá xăng trong nước giảm. So với cùng kỳ năm trước, CPI tăng 4,69% trong tháng 6 (-0,39% so với tháng trước), và 4,38% trong 6T 2026, chủ yếu nhờ mức giảm 10% của giá xăng trong nước. Mặc dù nhu cầu trong hè, việc tăng lương khu vực công và nhu cầu sử dụng điện tăng do thời tiết nắng nóng có thể tạo áp lực lên lạm phát, trong khi giá xăng dầu thấp hơn sẽ góp phần bù đắp một phần áp lực này.

Tỷ giá USD/VND duy trì ổn định trong tháng 5 và 6, đóng cửa tháng ở mức 26.310 trên thị trường liên ngân hàng (tỷ giá USD/VND tăng 0,05% so với đầu năm). Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đang ở mức khoảng 87,6 tỷ USD, tương ứng từ 2-2,5 tuần nhập khẩu. Mặc dù có nhiều biến động từ việc Ngân hàng Nhà nước sử dụng dự trữ ngoại hối để đảm bảo nhu cầu ngoại tệ trên thị trường và duy trì ổn định tỷ giá so với đồng USD, mức dự trữ hiện tại có sự cải thiện tích cực và tương đương mức công bố chính thức cuối năm 2022.

Với đà tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm 2026 có thể sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi chiến sách tiền tệ nới lỏng, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển của nền kinh tế, chính sách tài khóa mở rộng, tăng cường đầu tư công và quản lý thuế linh hoạt, hỗ trợ môi trường đầu tư.

Bên cạnh đó, dòng vốn FDI giải ngân ổn định, hoạt động sản xuất trong nước vững chắc, các đơn hàng xuất khẩu tiếp tục gia tăng. Với Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (ngày 6/8/2025) về phát triển khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, Việt Nam bắt đầu có sự chuyển hướng chiến lược từ ưu tiên thu hút vốn FDI sang khuyến khích dòng vốn FDI có hàm lượng công nghệ cao, và giá trị gia tăng hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn và bền vững trong dài hạn. Nghị quyết cũng thúc đẩy chuyển giao công nghệ và tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Cùng với kết quả FDI mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2026, kỳ vọng giải ngân FDI sẽ duy trì vững chắc, tiếp tục hỗ trợ cho đà tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Giá xăng dầu trong nước có thể tiếp tục hạ nhiệt sau đợt giảm gần đây của giá dầu thế giới, điều này có thể giúp kiềm chế lạm phát. Với giá xăng dầu bình quân hiện tại trong tháng 7 thấp hơn 6,3% so với mức bình quân trong tháng 6, điều này có thể giúp giảm CPI chung khoảng 0,2 điểm %. Các yếu tố này sẽ là nền tảng cho sự kiên định của Chính phủ kiên định trong việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm là 10%.

Tuy nhiên, các áp lực từ bên ngoài vẫn hiện hữu. Căng thẳng địa chính trị và các cuộc chiến tranh vẫn đang tiếp diễn sẽ là yếu tố rủi ro làm biến động giá xăng dầu, hàng hóa thiết yếu và cản trở dòng luân chuyển thương mại toàn cầu. Thâm hụt thương mại kéo dài của Việt Nam có thể hạn chế đà tăng trưởng và gây áp lực lên đồng VND. Ngoài ra, tại phiên họp gần nhất vào ngày 17/6, Fed phát tín hiệu có thể nới lại việc tăng lãi suất vào cuối năm nay. Điều này có thể gây áp lực đối với đồng VND trong nửa cuối năm 2026. Tuy nhiên, dòng vốn FDI giải ngân mạnh được kỳ vọng sẽ giúp giảm bớt áp lực lên tỷ giá.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1. Tổng quan thị trường cổ phiếu Việt Nam 6 tháng đầu năm 2026

Thị trường cổ phiếu Việt Nam bước vào giai đoạn tích lũy trong tháng 6 sau đợt tăng mạnh trước đó, với tâm lý nhà đầu tư trở nên cân bằng hơn giữa sự lạc quan về các yếu tố cơ bản trong nước và sự thận trọng trước những bất ổn bên ngoài. Chỉ số VN-Index dao động trong biên độ rộng trong phần lớn thời gian của tháng; ban đầu chỉ số suy yếu do lo ngại về căng thẳng địa chính trị leo thang và biến động giá dầu, nhưng sau đó dần hồi phục khi tâm lý chấp nhận rủi ro toàn cầu được cải thiện. Mặc dù chỉ số kết thúc tháng với diễn biến khá vững vàng, độ rộng thị trường vẫn thiếu đồng đều và hiệu suất tiếp tục phụ thuộc nhiều vào một số ít cổ phiếu vốn hóa lớn – đặc biệt là các mã liên quan đến Vingroup – cho thấy sự tập trung ngày càng cao vào nhóm dẫn dắt thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì trạng thái bán ròng trong phần lớn thời gian, tạo áp lực lên tâm lý thị trường dù có sự tham gia mạnh mẽ từ nhà đầu tư trong nước.

Diễn biến theo ngành ghi nhận sự luân chuyển dòng vốn nhanh chóng khi nhà đầu tư điều chỉnh danh mục để thích ứng với những thay đổi về kinh tế vĩ mô và điều kiện thị trường. Đầu tháng, nhóm cổ phiếu ngân hàng và một số mã công nghiệp vốn hóa lớn đóng vai trò trụ đỡ cho thị trường, trong khi cổ phiếu năng lượng hưởng lợi ngắn hạn từ đà tăng giá dầu do

các diễn biến tại Trung Đông. Khi những lo ngại về địa chính trị dịu bớt và khẩu vị rủi ro cải thiện, dòng vốn dần chuyển hướng sang bất động sản, chứng khoán, vật liệu xây dựng và các ngành có tính chu kỳ khác, đặc biệt là những ngành được kỳ vọng hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ tăng trưởng trong nước. Trong giai đoạn cuối tháng 6, dòng tiền gia tăng mạnh ở một số mã bất động sản và tài chính, trong khi nhóm dẫn dắt thuộc khối vốn hóa lớn trở nên thu hẹp hơn. Nhìn chung, việc luân chuyển dòng vốn cho thấy nhà đầu tư vẫn giữ cái nhìn tích cực về triển vọng trung hạn của cổ phiếu Việt Nam, nhưng ngày càng thận trọng và có chiến lược cụ thể hơn trong việc giải ngân trước bối cảnh định giá ở mức cao và nhiều bất ổn bên ngoài.

Chỉ số VN-Index giảm 0,2% so với tháng trước (tính theo VND), đóng cửa ở mức 1.860,01 điểm. Thanh khoản thị trường (giá trị giao dịch bình quân ngày trên cả ba sàn) đạt 755,0 triệu USD, giảm 24,5% so với tháng 5, phản ánh tâm lý thận trọng và chọn lọc của nhà đầu tư. Chỉ số HNX-Index ghi nhận hiệu suất vượt trội với mức tăng 6,18% so với tháng trước (tính theo VND), nâng mức tăng trưởng từ đầu năm lên 25,88%.

Như vậy, tính từ đầu năm đến cuối tháng 6, chỉ số VN-Index tăng 4,2%, vượt trội so với JCI của Indonesia (-34,7%) và PCOMP của Philippines (-0,3%), nhưng kém tích cực hơn so với SET của Thái Lan (+26,3%).

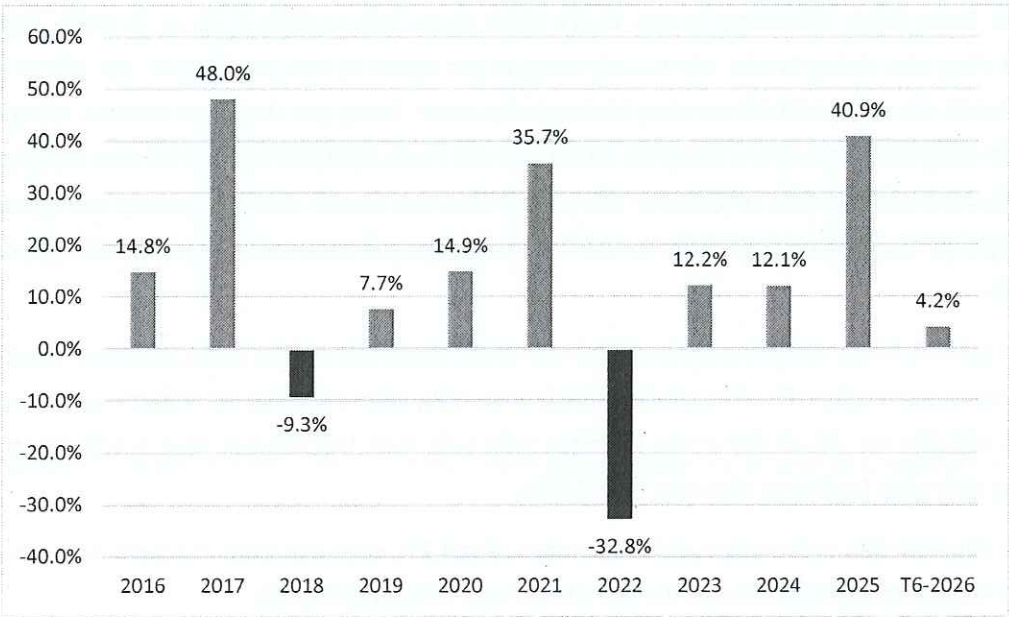
Tính theo nhóm ngành, có khoảng 2/3 số ngành giảm điểm trong tháng 6, trong đó ngành Dầu khí giảm mạnh nhất. Ngành Ngân hàng (+2,0%) diễn biến tích cực nhất, chủ yếu nhờ STB (+9%), ACB (+6%), LPB (+3%) và TCB (+2%). Các ngành tăng điểm khác gồm Dịch vụ tài chính (+1,9%), Bất động sản (+1,8%) - dẫn dắt chủ yếu bởi VIC (+4%), và Dịch vụ tiêu dùng (+1,7%). Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí giảm 13,6% sau khi là ngành tăng mạnh nhất trong tháng 5, chủ yếu do BSR (-19%). Các ngành giảm mạnh khác gồm Tiện ích (-5,4%) và Bảo hiểm (-4,2%).

Thanh khoản giao dịch giảm mạnh xuống mức thấp nhất kể từ tháng 2/2025. Giá trị giao dịch trung bình hàng ngày (GTGDTB) trên sàn HSX và tổng cả 3 sàn đều giảm 24,3% so với tháng 5. Mặc dù thanh khoản thấp trong tháng 6, GTGDTB trên cả ba sàn vẫn tăng 36% so với cùng kỳ trong 6T 2026.

Khối ngoại bán ròng tháng thứ 6 liên tiếp. Trong tháng 6, khối ngoại bán ròng 582,8 triệu USD trên sàn HSX và 0,7 triệu USD trên sàn HNX, trong khi mua ròng 1,7 triệu USD trên sàn UPCoM, dẫn đến mức bán ròng 581,8 triệu USD trên cả 3 sàn. Khối ngoại bán ròng chủ yếu tại VHM (-92,2 triệu USD, VPB (-58,3 triệu USD và TCB (-55,6 triệu USD, trong khi mua ròng mạnh tại VIC (+22,2 triệu USD, POW (+8,9 triệu USD và MWG (+8,6 triệu USD).

Qua đó, trong 6T 2026, khối ngoại bán ròng 3,1 tỷ USD tại thị trường Việt Nam, so với mức bán ròng 4,2 tỷ USD tại Indonesia và 245 triệu USD tại Philippines, trong khi mua ròng 881 triệu USD tại Thái Lan.

Trong quý 3, tâm lý thị trường được kỳ vọng hỗ trợ bởi bối cảnh vĩ mô tiếp tục thuận lợi nhờ đà tăng trưởng GDP ở mức cao trong 6 tháng đầu năm tạo đà cho tăng trưởng tăng tốc, trong khi áp lực lạm phát dự kiến tiếp tục hạ nhiệt theo đà giảm của giá dầu thế giới. Bên cạnh đó, mùa công bố kết quả kinh doanh quý 2 và 6T 2026 cũng có thể hỗ trợ tích cực cho thị trường khi các nhóm ngành ngân hàng, bất động sản, bán lẻ, hàng tiêu dùng, dầu khí, v.v. được dự báo tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, nhà đầu tư có thể duy trì tâm lý thận trọng trước các diễn biến thuế quan của Mỹ. Mức thuế tạm thời 10% sẽ hết hiệu lực vào ngày 24/7, thị trường sẽ theo dõi khả năng mức thuế 12,5% theo Mục 301 liên quan đến lao động cưỡng bức có thể được áp dụng để thay thế mức thuế 10% hiện hành đối với Việt Nam. Tại thời điểm cuối tháng 6, VNIndex giao dịch với P/E trượt là 15,1 lần, thấp hơn so với mức 9,2 lần của PCOMP (Philippines), 13,2 lần của JCI (Indonesia) và 16,7 lần của SET (Thái Lan) (Nguồn: Bloomberg).



Tỷ suất tăng trưởng của VN-Index trong 11 năm qua

Nguồn: Fiinpro, UOBAMVN tổng hợp

2.2. Cơ hội đầu tư

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì trạng thái tích lũy trong suốt tháng 6 khi các nhà đầu tư tiêu hóa đà tăng mạnh mẽ ghi nhận từ đầu năm và đánh giá lại tính bền vững của nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường gần đây. Mặc dù tâm lý thị trường có những thời điểm cải thiện nhờ lo ngại về địa chính trị giảm bớt và các dữ liệu kinh tế vĩ mô trong nước khả quan, nhưng sự tham gia của nhà đầu tư ngày càng mang tính chọn lọc, phản ánh thái độ thận trọng hơn đối với việc chấp nhận rủi ro và cơ cấu danh mục đầu tư. Chỉ số VN-Index dao động trong biên độ tương đối rộng trong tháng 6, với đà tăng ngày càng phụ thuộc vào một số ít cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì lực mua lan tỏa trên diện rộng.

Hoạt động giao dịch vẫn duy trì ở mức tích cực nhưng không đồng đều, với thanh khoản biến động theo tâm lý nhà đầu tư và các diễn biến bên ngoài. Khối ngoại phần lớn vẫn duy trì trạng thái bán ròng, tiếp tục gây áp lực lên diễn biến thị trường bất chấp một vài phiên có dòng vốn quay lại tạm thời vào cuối tháng. Nhìn chung, diễn biến thị trường tháng 6 cho thấy sự hình thành của chiến lược phân bổ vốn có tính kỷ luật và chọn lọc cao hơn sau đà tăng mạnh mẽ của thị trường trong các tháng trước đó.

Về triển vọng thị trường, Chính phủ đã tái khẳng định cam kết đạt mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm ở mức 10%, đồng nghĩa với mức tăng trưởng đầy tham vọng là 11,9% trong nửa cuối năm 2026. Điều này phản ánh rõ nét quan điểm chính sách ưu tiên tăng trưởng kinh tế bất chấp những bất ổn từ bên ngoài. Các nhà hoạch định chính sách dường như sẵn sàng triển khai đồng bộ cả các biện pháp tiền tệ và tài khóa nhằm duy trì đà tăng trưởng trong nước.

Về mặt tiền tệ, các cơ quan chức năng đã đưa ra nhiều biện pháp nới lỏng hơn nhằm hỗ trợ mở rộng tín dụng và thanh khoản hệ thống tài chính. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã được chỉ đạo tạo điều kiện linh hoạt hơn cho các ngân hàng đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, đồng thời việc tăng cường sử dụng nguồn tiền gửi kho bạc tại NHNN cũng giúp bơm thanh khoản vào hệ thống ngân hàng. Các biện pháp này đặc biệt hỗ trợ các ngân hàng quốc doanh – đang chịu hạn chế về nguồn vốn – đồng thời giảm bớt áp lực về tỷ lệ dư nợ tín dụng trên tổng tiền gửi (LDR) cao trong toàn ngành ngân hàng. Tổng thể lại, các động thái này sẽ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ hơn và hỗ trợ hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

Chính sách tài khóa tiếp tục đóng vai trò quan trọng thông qua việc đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp và cơ sở hạ tầng quy mô lớn, song hành với các sáng kiến kích cầu tiêu dùng nội địa, thúc đẩy xuất khẩu và giải quyết các thách thức liên quan đến thương mại. Trong bối cảnh đó, chiến lược đầu tư của Quỹ vẫn tập trung vào các lĩnh vực được hưởng lợi

nhiều nhất từ sự hỗ trợ của chính sách. Chúng tôi tiếp tục ưu tiên nhóm ngân hàng – đối tượng hưởng lợi chính từ tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ – cũng như các doanh nghiệp bất động sản và các công ty tư nhân lớn có khả năng tận dụng cơ hội từ đầu tư cơ sở hạ tầng và sự mở rộng của nền kinh tế. Chúng tôi cũng duy trì quan điểm tích cực đối với chủ đề phục hồi tiêu dùng khi chi tiêu hộ gia đình dần cải thiện. Những biến động thị trường trong ngắn hạn được kỳ vọng sẽ tạo ra cơ hội hấp dẫn để đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc với mức định giá hấp dẫn.

Với bối cảnh vĩ mô này, chúng tôi nhận thấy cơ hội đầu tư sẽ nằm ở một số ngành chủ lực của nền kinh tế như:

- **Ngành Ngân hàng:** Các Ngân hàng TMCP nhà nước và các ngân hàng tư nhân có khả năng đạt được tăng trưởng tín dụng ở mức cao, tỷ suất sinh lợi từ lãi hấp dẫn đi đôi với duy trì chất lượng tài sản và quản trị nợ xấu chặt chẽ. Nhóm các ngân hàng này sẽ được hưởng lợi từ việc Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách nới lỏng tiền tệ với việc duy trì mặt bằng lãi suất nền kinh tế có thể hấp thụ được, nới room tín dụng, và tập trung cung ứng vốn cho các dự án hạ tầng trọng điểm và các ngành nghề chủ lực của nền kinh tế.
- **Ngành xây dựng và vật liệu xây dựng:** Chính phủ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh giải ngân đầu tư công nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Các dự án sắp triển khai sắp tới như sân bay Long Thành, các phân đoạn của cao tốc Bắc-Nam dự kiến sẽ giúp các ngành xây dựng hạ tầng và vật liệu xây dựng (thép, xi măng, đá, ...) hưởng lợi trực tiếp và ảnh hưởng tích cực gián tiếp đến nhiều ngành nghề khác.
- **Hàng tiêu dùng và bán lẻ:** Tăng trưởng tiêu dùng nội địa và khách du lịch nước ngoài cũng đã trở lại Việt Nam là động lực cho các ngành dịch vụ và tiêu dùng.
- **Ngành logistics và bất động sản khu công nghiệp:** Tăng trưởng kinh tế Việt Nam được hỗ trợ mạnh mẽ từ hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt đến từ các doanh nghiệp FDI. Việc thu hút vốn FDI đăng ký mới và giải ngân đạt được những kết quả ấn tượng, tạo tiền đề cho tăng trưởng giá trị thương mại của Việt Nam trong những năm tới. Các công ty hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, dịch vụ hậu cần, khu công nghiệp, v.v. sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng này trong trung và dài hạn.
- **Các tập đoàn doanh nghiệp tư nhân lớn:** Theo Nghị quyết 68 của Chính phủ, kinh tế tư nhân được xem là động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Qua đó, Chính phủ đã và đang đưa ra các chính sách hỗ trợ nhóm doanh nghiệp tư nhân chủ lực, đặc biệt trong việc tiếp cận các nguồn vốn đầu tư phát triển. Điều này được thể hiện qua việc Chính phủ đưa ra danh sách 18 dự án hạ tầng trọng điểm của các tập đoàn tư nhân không nằm trong nhóm dự án bị giới hạn bởi hạn mức tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng. Qua đó, khẳng định cam kết “cởi trói” và hỗ trợ các tập đoàn tư nhân phát triển mạnh mẽ, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Vì vậy, nhóm tập đoàn tư nhân chủ lực niêm yết trên sàn là một trong những chủ điểm đầu tư quan trọng.
- **Nhóm ngành chứng khoán:** Cùng với việc thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSC nâng hạng vào nhóm thị trường mới nổi, chính thức từ tháng 9-2026, Chính phủ Việt Nam cũng đang rất quyết tâm trong việc đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thử thách hơn của MSCI với mục tiêu nâng hạng cấp thị trường Việt Nam lên Thị trường mới nổi vào năm 2025, cùng với việc áp dụng hệ thống giao dịch mới (KRX), sẽ tạo lực đẩy đáng kể cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Thông tin chung

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)
Tên viết tắt	UOBAM (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 49/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/01/2009, và các Giấy Phép Điều chỉnh tại từng thời điểm.

PUBLIC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	số 0306790482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp ngày 23/01/2009 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Vốn điều lệ:	140.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ Đồng Việt Nam)
Trụ sở chính:	Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84 28) 3910 3757
Fax:	(84 28) 3910 3794
Email	vn-uobam-bd@UOBgroup.com
Website	www.uobam.com.vn

1.2. Cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ

1.2.1. Danh sách cổ đông của Công ty Quản lý quỹ

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	UOB Asset Management Ltd	13.860.000 cổ phần phổ thông	99,0%
2.	Lee Wai Fai	70.000 cổ phần phổ thông	0,50%
3.	Thio Boon Kiat	70.000 cổ phần phổ thông	0,50%

1.2.2. Giới thiệu về cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Công ty quản lý quỹ UOB Asset Management Ltd. (sau đây gọi tắt là “UOBAM”) là đơn vị sở hữu 99% cổ phần của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam). UOBAM là công ty con với 100% vốn sở hữu bởi Ngân hàng United Overseas Bank (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng UOB”). UOBAM là công ty quản lý tài sản hàng đầu trong khu vực Châu Á, với hơn 35 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản và có văn phòng hoạt động và đầu tư tại 8 (tám) nước trong khu vực Châu Á bao gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản, Brunei, Indonesia và Việt Nam. Ngoài ra, UOBAM có công ty liên doanh trong lĩnh vực quản lý tài sản tại Trung Quốc. UOBAM là một trong những tập đoàn quản lý tài sản được trao nhiều giải thưởng nhất với hơn 400 giải thưởng đã giành được trong khu vực kể từ lúc thành lập. Năm 2023, UOB Asset Management Ltd được trao giải thưởng danh giá là Nhà quản lý quỹ tốt nhất châu Á (cho hạng mục 20 năm) và tiếp theo năm 2025, nhận giải thưởng Công ty Quản lý Tài Sản Xuất Sắc Nhất Khu Vực trao tặng bởi Asia Asset Management khẳng định tầm nhìn của UOBAM là trở thành tập đoàn quản lý quỹ hàng đầu tại châu Á. Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026, UOBAM và các công ty con đang quản lý tổng giá trị tài sản cho các nhà đầu tư là hơn 42,2 tỷ đô la Singapore.

1.3. Hội đồng Quản trị UOBAM (Việt Nam)

1.3.1. Ông Lee Wai Fai – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lee Wai Fai hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ - UOB Asset Management Ltd. (Singapore) và là Giám đốc Tài chính (CFO) của Ngân hàng UOB.

Ông có bằng Cử nhân Kế toán (hạng ưu) của Đại học Quốc gia Singapore và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh về Ngân hàng và Tài chính của Trường Kinh doanh Nanyang thuộc Đại học Công nghệ Nanyang của Singapore.

1.3.2. Ông Vana Bulbon – Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Vana Bulbon hiện là Tổng Giám đốc của Công ty UOB Asset Management (Thái Lan).

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính của Đại học San Diego State University tại San Diego, California, Hoa Kỳ và bằng Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật điện của Đại học Chulalongkorn, Thái Lan.

1.3.3. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Thiều Thị Nhật Lệ hiện là Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam).

Bà có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Học viện Quản lý Maastricht, Hà Lan và bằng Cử nhân Anh văn của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Bà có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

1.3.4. Ông Thng Tien Tat – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Thng Tien Tat hiện là Giám đốc điều hành của Công ty UOB Venture Capital (Singapore).

Ông tốt nghiệp Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore với bằng Cử nhân Ngân hàng và Bảo hiểm.

1.3.5. Ông Đinh Đức Quang – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Đức Quang hiện là Giám đốc Khối Thị trường tiền tệ của Ngân hàng TNHH United Overseas Bank (Việt Nam) (UOB Việt Nam).

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học Bolton (Vương quốc Anh), bằng Cử nhân Ngân hàng của Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) và bằng Cử nhân tiếng Anh của Đại học Quốc gia Việt Nam.

1.4. Thông tin về Tổng giám đốc

Vui lòng xem thông tin giới thiệu trong Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này.

1.5. Hội đồng Đầu tư UOBAM (Việt Nam)

1.5.1. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư

(Vui lòng xem thông tin giới thiệu Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này)

1.5.2. CHONG Jiun Yeh - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư

Ông Jiun Yeh hiện là Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn UOB Asset Management (UOBAM).

Ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý các danh mục đầu tư bao gồm cổ phiếu, thu nhập cố định và các sản phẩm cấu trúc, với chuyên môn sâu trong nợ nội tệ của các thị trường mới nổi, chiến lược phòng hộ ngoại hối G7, cũng như thị trường cổ phiếu khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Trước khi gia nhập UOBAM vào năm 2008, ông Jiun Yeh từng giữ chức vụ Giám đốc Điều hành (Quản lý Quỹ) kiêm Đồng Trưởng bộ phận Quản lý Danh mục tại ST Asset Management (STAM), công ty con 100% vốn của Temasek Holdings. Trước đó, ông là Trưởng bộ phận Thu nhập cố định và Ngoại hối tại UOB Asset Management.

Ông Jiun Yeh tốt nghiệp Đại học Quốc gia Singapore với bằng Cử nhân Khoa học chuyên ngành Quản lý Bất động sản, đạt danh hiệu danh dự hạng Nhì.

1.5.3. Ông NG Zhi Guang –Thành viên Hội đồng Đầu tư

Ông Zhi Guang gia nhập Công ty Quản lý Tài sản UOB (UOBAM) vào năm 2021 và hiện đang giữ chức vụ Trưởng bộ phận Quản lý Rủi ro và Hiệu suất của Tập đoàn UOBAM.

Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thị trường vốn, với chuyên môn sâu về quản lý rủi ro đầu tư và phân tích hiệu suất.

Trước khi gia nhập UOBAM, Zhi Guang đã làm việc 5 năm tại Cơ quan Tiền tệ Singapore thuộc Bộ phận Quản lý Rủi ro Đầu tư, nơi ông chịu trách nhiệm quản lý rủi ro cho các khoản dự trữ được quản lý nội bộ và báo cáo hiệu suất của quỹ dự trữ quốc gia tới ban lãnh đạo cấp cao. Trước đó, ông làm việc với vai trò chuyên viên phân tích rủi ro và hiệu suất tại ST Asset Management, công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của Temasek Holdings.

Zhi Guang tốt nghiệp Cử nhân Khoa học tại Trường Kinh doanh Stern – Đại học New York, chuyên ngành Tài chính và Toán học. Ông là người sở hữu chứng chỉ Quản lý Rủi Ro Tài Chính (FRM) do Hiệp hội Chuyên gia Quản trị Rủi ro Toàn cầu cấp.

1.5.4. Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư

Ông Hưng đang là Giám Đốc Đầu Tư của UOBAM (Việt Nam).

Ông Hưng có 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, tư vấn đầu tư và quản lý quỹ, và 15 năm trong lĩnh vực kế toán tại Việt Nam.

Trước khi gia nhập VAM Vietnam (tiền thân của UOBAM (Việt Nam)) vào năm 2017, ông là giám đốc đầu tư và sau đó là Tổng giám đốc Công ty QLQ Manulife Vietnam. Trước đó, Ông là cổ đông sáng lập và Tổng Giám đốc CNAV Investment Counsel – đơn vị tư vấn quản lý một quỹ Canada đầu tư vào thị trường Việt Nam trong nhiều năm.

Ông Hưng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Ông có Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ

2.1. Khái quát về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “UOBAM (Việt Nam)”) là công ty con của Tập đoàn quản lý tài sản UOB Asset Management Ltd., (Singapore). UOBAM cung cấp các dịch vụ như sau:

- **Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán** – UOBAM (Việt Nam) hiện đang quản lý 03 quỹ mở với mục tiêu cung cấp cho Nhà Đầu Tư các sản phẩm đầu tư đa dạng, hiệu quả, lợi nhuận ổn định trong dài hạn và được phân phối thông qua các Đại lý phân phối.
- **Dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư** – UOBAM (Việt Nam) cung cấp dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư nhằm phục vụ cho các Nhà Đầu Tư tổ chức và Nhà Đầu Tư cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu đầu tư với danh mục đầu tư riêng để phù hợp hơn với mục tiêu đầu tư và khẩu vị rủi ro của mình mà quỹ mở chưa đáp ứng được. UOBAM (Vietnam) hiện đang được ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- **Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán** – UOBAM (Việt Nam) cũng cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

UOBAM (Việt Nam) đặt mục tiêu trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư bền vững, đồng thời tiên phong ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quy trình đầu tư. Công ty tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực quốc tế của Tập đoàn UOBAM về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, tuân thủ và an ninh công nghệ thông tin, bảo đảm hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật và thông lệ tốt. Lấy khách hàng làm trọng tâm, UOBAM (Việt Nam) không ngừng nỗ lực để trở thành đối tác quản lý tài sản tin cậy cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Với hơn 15 năm kinh nghiệm tại thị trường chứng khoán Việt Nam, UOBAM (Việt Nam) đã xây dựng thành tích đầu tư ấn tượng và được ghi nhận với nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực quản lý tài sản và đầu tư tích hợp ESG

2.2. Các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) đang quản lý

2.2.1. Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam (Quỹ UVEEF): là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 08/11/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 62/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam là tìm kiếm sự tăng trưởng về vốn trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư cân đối và đa dạng gồm cổ phiếu của những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng cơ bản tốt, tuân thủ các chuẩn mực về Môi trường, Trách nhiệm xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) và triển vọng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

2.2.2. Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam (Quỹ UVDIF) : là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 06/8/2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 120/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm đồng thời nguồn thu nhập đều đặn định kỳ và tăng trưởng về vốn gốc trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng gồm các tài sản có thu nhập cố định và cổ phiếu chất lượng cao. Quỹ cũng hướng đến mục tiêu chi trả lợi tức mỗi năm.

2.2.3. Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định (Quỹ USIF): là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành

lập ngày 27/3/2026 theo giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 56/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư trái phiếu United thu nhập ổn định là tạo nguồn thu nhập ổn định thường xuyên đồng thời bảo toàn vốn cho nhà đầu tư thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng gồm các loại tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ cũng định hướng chi trả lợi tức mỗi năm.

2.3. Tình hình kinh doanh của UOBAM Việt Nam trong 05 năm gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính trong 5 năm gần nhất được trích xuất từ các Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán chi tiết như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng doanh thu	9,210.31	8,891.19	17,155.87	35,139.02	28,092.88
Tổng chi phí	15,371.65	19,380.31	27,909.22	36,582.12	36,709.31
Lãi/(Lỗ) sau thuế	(6,161.34)	(10,489.33)	(10,753.35)	(1,443.15)	(8,616.43)

Chi tiết tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	70,113	56,405	91,363	87,838	77,531
Tài sản khác	722	7,262	6,358	7,445	8,470
Tổng tài sản	70,834	63,667	97,721	95,283	86,001

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Phải trả khác	5,471	8,792	5,600	4,605	3,937
Vốn góp	92,000	92,000	140,000	140,000	140,000
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(26,636)	(37,126)	(47,879)	(49,322)	(57,937)
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	70,834	63,667	97,721	95,283	86,001

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý cho kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai, cũng như không được cung cấp vì mục đích riêng, không theo xu hướng thời phòng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

V. Ngân Hàng Giám Sát

Tên đầy đủ	:	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Tên tiếng Anh	:	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
Giấy phép thành lập số	:	56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi

cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số

:

08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Địa chỉ trụ sở chính

:

Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại

:

024 3936 8000
- Fax

:

024 3837 8356
- Lĩnh vực hoạt động chính

:

Hoạt động ngân hàng thương mại, trong đó bao gồm huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán, lưu ký chứng khoán và hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư, căn cứ vào đề xuất tổ chức kiểm toán của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ quyết định Công Ty Kiểm Toán cho Quỹ.

Năm 2026, Công ty Kiểm toán được lựa chọn là:

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300811802 do Sở Tài chính cấp lần đầu ngày 12/11/1998 và các lần sửa đổi bổ sung

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

VII. Đại Lý Phân Phối chứng chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ UVEEF được phân phối tại các Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh được chỉ định. Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi tùy từng thời điểm sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp luật và sẽ được cập nhật thường xuyên trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối được nêu tại Phụ Lục 3 của Bản Cáo Bạch.

VIII. Các tổ chức được ủy quyền

1. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư

- Tên tổ chức

:

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động

:

56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán

:

số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Địa chỉ

:

Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.

Thời gian hoạt động	:	Không giới hạn thời gian hoạt động
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Hoạt động ngân hàng thương mại, trong đó bao gồm huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán, lưu ký chứng khoán và hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ, lập báo cáo tài chính, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ và các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
Chi phí phải thanh toán	:	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tại Phần 3 Mục Error! Reference source not found. của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	:	Chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tiếng Việt	:	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Quyết định thành lập	:	Theo Quyết định 26/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 12 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 010415332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Địa chỉ	:	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(84 – 24) 3974 7123
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện các quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
Chi phí phải thanh toán	:	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại Phần 3 Mục Error! Reference source not found. của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	:	Chuyển khoản qua ngân hàng.

IX. CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

Tên quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU UNITED ESG VIỆT NAM
Tên viết tắt:	Quỹ UVEEF
Tên tiếng Anh:	United Vietnam ESG Equity Fund
Loại hình quỹ:	Quỹ mở

PUBLIC

Địa chỉ liên hệ: Lầu 07, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3910 3757

Fax: (028) 3910 3794

Website đăng tải thông tin: www.uobam.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng: Số 251/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/08/2022.

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng: Số 62/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/11/2022

Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ Quỹ UVEEF là quỹ mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

2. Ban Đại Diện Quỹ

2.1. Ông Đỗ Thanh Tùng, CFA – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Ông Tùng hiện đang là Giám đốc Tư vấn phát hành tại CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS). Ông Tùng có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kiểm toán và tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Việt Nam. Trước đó, ông Tùng là Giám đốc phụ trách phân tích đầu tư tại CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.

Ông Tùng hiện đang là Chủ tịch Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông Tùng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Trung Tâm Pháp Việt Đào Tạo Về Quản Lý (CFVG Hồ Chí Minh). Ông có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ Hành nghề Quản lý quỹ tại Việt Nam.

2.2. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Vui lòng xem Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này

2.3. Ông Lý Trung Thành – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Ông Thành hiện giữ chức vụ Giám đốc Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. Ông có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính và tư vấn doanh nghiệp, bao gồm cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ, nhận diện và quản lý rủi ro, tư vấn rủi ro và tư vấn kinh doanh cho các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI, công ty niêm yết và các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.

Ông Thành có kinh nghiệm làm việc trong nhiều ngành nghề như bất động sản, sản xuất, thương mại và dịch vụ, đồng thời tham gia cung cấp các dịch vụ hỗ trợ giao dịch xuyên biên giới thông qua mạng lưới RSM quốc tế.

Ông Thành hiện đang là Thành viên Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và là Kiểm toán viên được cấp Chứng chỉ và Đăng ký hành nghề kiểm toán tại Việt Nam.

2.4. Luật sư Lê Tiến Đạt – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Luật sư Lê Tiến Đạt hiện là Giám đốc kiêm Luật sư Điều hành của Công ty Luật TNHH ADK Vietnam. Ông có gần 15 năm kinh nghiệm hành nghề và điều hành tại các hãng luật hàng đầu tại Việt Nam, chuyên sâu trong các lĩnh vực doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập (M&A), dự án năng lượng tái tạo, bất động sản, xây dựng, đầu tư trong và ngoài nước, hòa giải và giải

quyết tranh chấp, cũng như mua bán hàng hóa quốc tế.

Ông Đạt hiện đang là Thành viên Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ Hành nghề Luật sư tại Việt Nam. Ông là trọng tài viên tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC), thành viên Lawasia, Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

3. Người Điều Hành Quỹ

3.1. Ông Lê Thành Hưng

Vui lòng xem Mục 1.5 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này.

3.2. Bà Nguyễn Hồng Nhung

Bà Nhung có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, phân tích, tư vấn và quản lý đầu tư và hiện là Chuyên viên Quản lý Danh mục Đầu tư của UOBAM (Việt Nam).

Bà Nhung làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ VAM Việt Nam và sau này là UOBAM (Việt Nam) từ năm 2015. Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà đảm nhiệm qua các vị trí tại các bộ phận đầu tư, quản lý danh mục và quản lý quỹ. Trước đó, bà Nhung có nhiều năm làm việc tại ngân hàng thương mại.

Bà Nhung có bằng Cử nhân Tài chính Ngân hàng (loại ưu) trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG). Ngoài ra, Bà Nhung có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam..

4. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

Nội dung tóm tắt Điều lệ Quỹ được quy định tại Phụ lục 05 đính kèm Bản Cáo Bạch này.

5. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ UVEEF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ UVEEF sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ UVEEF, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Điều Hành và nhân viên UOBAM (Việt Nam) không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ việc đầu tư của Quỹ.
- Quỹ UVEEF nhằm vào mục tiêu đầu tư tăng trưởng tài sản dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay sự tăng trưởng giá trị tài sản trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Tên gọi của Quỹ UVEEF không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các danh mục quản lý đầu tư hay quỹ của UOBAM (Việt Nam) không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ UVEEF.
- UOBAM (Việt Nam) không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội đồng quản trị, Ban Điều

PHỤ LỤC 05
BẢN CÁO BẠCH

Hành và nhân viên của UOBAM (Việt Nam) không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của UOBAM (Việt Nam) trong quá trình quản lý Quỹ này.

- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chỉ Quỹ UVEEF. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ UVEEF.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

5.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các giá trị tài sản đầu tư của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.

Đây là rủi ro mang tính hệ thống, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ.

5.2. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

5.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng Giá Bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phân tích báo cáo tài chính của các công ty nằm trong danh mục đầu tư hoặc có tiềm năng đầu tư để đánh giá về dòng tiền kinh doanh trong tương lai, khả năng trả nợ và các rủi ro mất thanh khoản đi kèm, từ đó sẽ có các quyết định đầu tư hay thoái vốn tương ứng để bảo toàn giá trị vốn gốc của danh mục đầu tư.

5.4. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ.

Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua Chứng Chỉ Quỹ UVEEF bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

Phương pháp quản trị rủi ro: Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó.

5.5. Rủi ro biến động giá thị trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nắm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

5.6. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

5.7. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn cách tiếp cận đầu tư giá trị: giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư vào Chứng Chỉ Quỹ UVEEF nếu trên thị trường các Nhà Đầu Tư khác không nhận ra được giá trị của các công ty này, hay các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng cũng không giúp giá cổ phiếu tăng về được giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro của Quỹ cũng có thể bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được tại một thời điểm.

5.8. Rủi ro hạn chế đầu tư

Do tính chất của Quỹ mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quỹ vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa.

Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó Công Ty Quản Lý Quỹ có thể

gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

5.9. Rủi ro định giá

Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tùy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

5.10. Rủi ro thanh toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; ngoài ra, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các sổ dư chứng khoán và sổ dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật.

5.11. Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ UVEEF trong thời gian Chứng Chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

5.12. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công Ty Quản Lý Quỹ kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập các quy trình nội bộ chặt chẽ, quy trình giao dịch và phân bổ đầu tư chặt chẽ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

5.13. Rủi ro bất khả kháng

Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:

- Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
- Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

Phương pháp quản trị rủi ro: Đây là những rủi ro có mức độ ảnh hưởng lớn và mang tính tiêu cực đến giá trị của danh mục đầu tư. Tuy nhiên, do khả năng xảy ra không dễ đo lường và dự báo trước được, nên khả năng quản trị rủi ro tập trung ở việc đa dạng hóa danh mục đầu tư giữa các ngành nghề, vị trí địa lý, thị trường tiêu thụ, v.v..

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp.
- Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;
- Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025

PUBLIC

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2025;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Một số thông tin chính trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam
Tên viết tắt	Quỹ UVEEF
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Nhà Đầu Tư của Quỹ	Là nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Quỹ.
Thời hạn hoạt động	Không giới hạn
Vốn Điều Lệ huy động trong đợt IPO	50.097.900.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng Việt Nam)
Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong đợt IPO	5.009.790 chứng chỉ quỹ (Bằng chữ: Năm triệu không trăm lẻ chín nghìn bảy trăm chín mươi chứng chỉ quỹ)
Đơn vị tiền tệ	VNĐ
Mệnh giá	10.000 VNĐ/ chứng chỉ quỹ (Bằng chữ: Mười ngàn đồng Việt Nam)
Giá Phát Hành	10.000 VNĐ/ chứng chỉ quỹ

Số tiền đăng ký mua lần đầu tối thiểu	100.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm ngàn đồng Việt Nam)
Thời gian phát hành	Từ ngày 05/09/2022 đến ngày 30/09/2022

Quỹ không tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên, khi nộp hồ sơ đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ UVEEF trong đợt IPO, Nhà Đầu Tư đã được xin ý kiến về một số vấn đề của Quỹ. Cụ thể, Quỹ đã thực hiện xin ý kiến Nhà Đầu Tư một số nội dung sau:

- Thông qua Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ;
- Thông qua việc chỉ định Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) là Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) là ngân hàng giám sát của Quỹ;
- Thông qua danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ, nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ;
- Bổ nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;
- Thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban Đại Diện Quỹ và các chi phí hoạt động khác của Ban Đại Diện Quỹ;
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được (i) lựa chọn Công Ty Kiểm Toán cho Quỹ giai đoạn từ khi thành lập quỹ đến khi tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên, (ii) phê duyệt Sổ tay định giá và các thay đổi trong Sổ tay định giá của Quỹ;
- Thông qua và ủy quyền cho Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát và Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ với Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), và ký Hợp đồng đại lý chuyển nhượng với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

Kết quả xin ý kiến đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Những Lần Tiếp Theo

3.1 Các quy định chung

Thời Gian Giao Dịch Sau Đợt Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch (T)	Các ngày làm việc trong tuần từ Thứ hai đến Thứ sáu.
Tần Suất Giao Dịch	Vào Ngày Giao Dịch. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về Ngày Giao Dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về Ngày Giao Dịch và tần suất giao dịch mới trên website Công Ty và/hoặc của các Đại Lý Phân Phối sau khi được phê duyệt. Tần suất giao dịch sau thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ quy định và không ít hơn 2 lần 1 tháng.
Giá Bán/ Giá Mua lại CCQ	Giá bán là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng chỉ Quỹ

Giá Dịch Vụ Mua Lại	Từ 0 đến 12 tháng: 2% Trên 12 tháng đến 24 tháng: 1,5% Trên 24 tháng: 0%
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	Từ 0 đến 12 tháng: 1.5% Trên 12 đến 24 tháng: 1.0% Trên 24 tháng: 0%
Giá Trị Mua Tối Thiểu	100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng)
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	14:45 tại ngày làm việc gần nhất liền trước Ngày Giao Dịch (T-1)
Thời Hạn Quỹ Nhận Tiền Mua CCQ Của Nhà Đầu Tư	Trước ngày giao dịch 01 ngày làm việc (T-1)
Thời Hạn Thanh Toán Cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (ngày T+5) sau khi có kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền Việt Nam đồng cho Nhà Đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định (trường hợp này Nhà Đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng chỉ định với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 04 (bốn) ngày làm việc).
Giao dịch muộn	Các lệnh nhận sau thời gian đóng sổ và/hoặc số tiền thanh toán cho lệnh mua nhận được sau thời hạn quy định sẽ được tự động chuyển sang Ngày Giao Dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
Hủy lệnh giao dịch	Trong trường hợp các lệnh bán chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch thì phần còn lại của các Lệnh bán chưa được thực hiện sẽ bị hủy.
Giao Dịch Chuyển Đổi Quỹ	Nhà Đầu Tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ mở cùng do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý (nếu có).
Tạm dừng giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Xảy ra nguyên nhân Bất Khả Kháng; b) Không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN. Chi tiết quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.
Thực hiện một phần lệnh giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư trong một trong các trường hợp sau:

	a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do thanh khoản của thị trường thấp. Chi tiết quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.
Địa Điểm Và Các Đại Lý Phân Phối	Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối có thông tin chi tiết tại Phụ Lục 03 của Bản Cáo Bạch này.
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và gửi xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 98/TT-BTC thông qua địa chỉ hòm thư điện tử (email) Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
Phương thức giao dịch	Thực hiện qua Đại Lý Phân Phối.

3.2 Xác định giá trị tài sản ròng

3.2.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- Ngày định giá là các Ngày Giao Dịch trong tuần (của kỳ định giá ngày) và ngày thứ Sáu hàng tuần của kỳ định giá tuần (thời gian chốt số liệu báo cáo tuần tính từ ngày thứ 6 tuần trước đến ngày thứ 5 tuần này). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù vào ngày thứ Bảy và/hoặc Chủ nhật theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày Giao dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ UVEEF được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (thời gian chốt số liệu của báo cáo tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày dương lịch cuối cùng của tháng báo cáo), và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

3.2.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) sẽ được xác định vào Ngày Định Giá. NAV được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) của các tài sản trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá, công thức như sau:

NAV = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, được làm tròn xuống hàng đơn vị thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Công thức như sau:

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/ĐVQ)} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

- Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.
- Kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
- Phương pháp, nguyên tắc xác định giá trị các loại tài sản được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 5 của Bản Cáo Bạch này. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.

3.2.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Trong ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ sẽ được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.3. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
 - Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
 - Tổ chức đang báo giá trở thành là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
 - Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

3.4. Quy Trình Định Giá

Trước Ngày Định Giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;

- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn; Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được khi nhận vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại Chứng Chỉ Quỹ phát sinh sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của kỳ trước;
- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, v.v.. tính đến ngày trước ngày định giá;
- Trích lập các khoản dự chi như giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ (nếu có), v.v.. tính đến ngày trước ngày định giá;
- Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký, giám sát;
- Đối chiếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng;
- Thu nhập báo giá chứng khoán các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước ngày định giá;
- Các nghiệp vụ khác (nếu có)

Tại Ngày Định Giá:

- Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá;

3.5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

Để tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư cần thực hiện các bước sau:

- Liên hệ Đại Lý Phân Phối để mở tài khoản giao dịch đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Thực hiện giao dịch mua, bán, chuyển đổi theo cơ chế giao dịch được quy định tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Thông tin phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

Giá dịch vụ quản lý quỹ	Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) = 1,75% NAV/ năm (chưa bao gồm VAT) Ghi chú: • Công thức tính sẽ áp dụng theo Điều lệ Quỹ; • Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
Thưởng hoạt động	Không áp dụng.
Giá dịch vụ giám sát	Giá dịch vụ giám sát (năm) là 0,03% NAV (chưa bao gồm VAT)

	Ghi chú: • Công thức tính sẽ áp dụng theo Điều lệ Quỹ; • Giá dịch vụ tối thiểu 16,5 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); • Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ lưu ký	Giá dịch vụ lưu ký (năm) là 0,05% NAV (chưa bao gồm VAT) Ghi chú: • Công thức tính sẽ áp dụng theo Điều lệ Quỹ; • Giá dịch vụ tối thiểu 11,5 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); • Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ quản trị quỹ	Giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) là 0,03% NAV (chưa bao gồm VAT) Ghi chú: • Công thức tính sẽ áp dụng theo Điều lệ Quỹ; • Giá dịch vụ tối thiểu 28 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT) • Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	12.000.000 (<i>mười hai triệu</i>) đồng/tháng (chưa bao gồm VAT) Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo hợp đồng với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của Pháp Luật và có thể được điều chỉnh theo hợp đồng với Đại Lý Chuyển Nhượng.
Chi phí kiểm toán	Giá dịch vụ kiểm toán sẽ phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty Kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm.
Phí báo giá chứng khoán	Theo thực tế phát sinh, căn cứ trên hợp đồng báo giá chứng khoán được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và ký bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
Phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư	Theo thực tế phát sinh, căn cứ phương án tổ chức được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ.
Chi phí đầu tư	Phí giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh.
Chi phí khác	Theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ (nếu có).

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Trong đó: Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá trong kỳ.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

Trong đó: Thời gian quỹ đã hoạt động được tính theo ngày từ thời điểm cấp phép.

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và Phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Phương pháp tính thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Cổ tức;
- Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;
- Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác.

Việc xác định và phân chia lợi nhuận của Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán và các quy định, nguyên tắc khác đối với quỹ mở.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quyết định chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ có thể phân phối lợi tức bằng tiền. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, lệ phí, theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi tức cho nhà đầu tư.

Việc phân phối lợi tức phải đảm bảo nguyên tắc:

Lợi tức phân phối cho các Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;

Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ và được Đại Hội

Nhà Đầu Tư thông qua;

Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo (i) có nguồn vốn đủ để thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và (ii) giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng.

Thông tin về việc phân phối lợi nhuận của Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận lợi tức quỹ.

Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Phương pháp phân chia lợi nhuận;
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của quỹ.

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ UVEEF.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật và công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử www.uobam.com.vn

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

9. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Việt Nam đồng.

Năm tài chính của Quỹ là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến

từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ UVEEF và các quỹ đầu tư khác của Công Ty Quản Lý Quỹ, giữa Quỹ UVEEF và các danh mục đầu tư ủy thác, giữa Quỹ UVEEF và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư, danh mục đầu tư của mỗi Quỹ, mỗi danh mục đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của Hội đồng quản trị Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành và áp dụng các quy trình, quy chế quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa các Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Công bố thông tin

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và/ hoặc các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư

Định kỳ theo quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua đại lý ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

3. Báo Cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thống kê giá giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

4. Báo Cáo Bất Thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi

nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

5. Các báo cáo, thông tin khác

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật.

6. Hình Thức Gửi Báo Cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà Đầu Tư nếu có các thắc mắc hoặc yêu cầu hỗ trợ, tư vấn, vui lòng liên hệ:

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84-28) 3910 3757
Fax: (84-28) 3910 3794
Email: vn-uobam-bd@UOBgroup.com

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
- Phụ lục 2: Mẫu phiếu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
- Phụ lục 3: Danh sách Đại Lý Phân Phối và các Điểm Nhận Lệnh dự kiến
- Phụ lục 4: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản
- Phụ lục 5: Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Nguyễn Thuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ UOB ASSET MANAGEMENT (VIỆT NAM)



Thiều Thị Nhật Lệ
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**I. Hướng dẫn mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ****1. Mở tài khoản**

1.1. Nhà Đầu Tư phải mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở để thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư thực hiện mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định được liệt kê trong Phụ lục 3 Bản Cáo Bạch này hoặc theo danh sách Đại Lý Phân Phối được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tại mỗi Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mở 01 tài khoản giao dịch trực tiếp và 01 tiểu khoản giao dịch ký danh.

1.2. Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bao gồm:

1.2.1. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư cá nhân
- Bản sao hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu
- Các văn bản ủy quyền (nếu có)
- Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ căn cước công dân/hộ chiếu của người được nhận ủy quyền.
- Giấy tờ bổ sung khác đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: (1) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trading code), (iii) Bản chính các tài liệu FATCA (nếu có) (ví dụ Bản tự chứng nhận cho pháp nhân theo FATCA/ Bản tự chứng nhận cho cá nhân theo FATCA/ Bản chứng nhận miễn trừ báo cáo theo yêu cầu của FATCA)

1.2.2. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư tổ chức (Mẫu 01B ở Phụ lục 02 Bản Cáo Bạch này)
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có)
- Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định cán bộ lãnh đạo tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại Lý Phân Phối.
- Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ có công chứng CCCD/Hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện.
- Giấy tờ bổ sung đối với Nhà Đầu Tư tổ chức nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, (iii) Bản chính các mẫu đơn FATCA (nếu có), ví dụ mẫu khai báo thuế Mỹ.

1.3. Trình tự thực hiện:

- a) Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại Lý Phân Phối chỉ định.
- b) Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính xác thực, đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng các yêu cầu, theo quy định, Đại Lý Phân Phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đề nghị mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện mở tài khoản. Trường hợp thông tin về Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tài khoản không đáp ứng quy định của Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ, Đại Lý Phân Phối có quyền từ chối không mở tài khoản cho NĐT.
- c) Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở tài khoản đầy đủ và hợp lệ, Đại Lý Phân Phối thông báo cho Nhà Đầu Tư các thông tin về tài khoản đã mở.
- d) Sau khi được mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, Nhà Đầu Tư có thể giao dịch chứng chỉ quỹ mở UVEEF.

2. Đóng tài khoản

2.1. Tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mở tại các Đại Lý Phân Phối sẽ được đóng/hủy trong các trường hợp sau:

- a) Tài khoản của Nhà Đầu Tư không còn số dư chứng chỉ quỹ và không phát sinh bất kỳ lệnh giao dịch nào trong vòng 02 năm; hoặc

- b) Công ty Quản lý quỹ có căn cứ để xác định Nhà Đầu Tư không còn đáp ứng điều kiện để trở thành Nhà Đầu Tư của Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư có dấu hiệu của nhà đầu tư bị hạn chế theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và gửi thông báo đóng/hủy tài khoản của Nhà Đầu Tư.

Đại lý Phân Phối, Công ty Quản lý quỹ có quyền, căn cứ theo quy định và điều kiện quản lý tài khoản của mình, quyết định việc đóng (hủy) tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, Nhà Đầu Tư mở mới tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhu cầu đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu đóng tài khoản đến Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản

2.2. Hồ sơ yêu cầu đóng Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bao gồm:

- a) Phiếu đề nghị đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở
b) Đơn đề nghị thay đổi thông tin (nếu có)
c) Bản sao hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh (nếu có)

2.3. Trình tự thực hiện:

- a) Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ yêu cầu đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại Lý Phân Phối chỉ định
b) Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính xác thực, đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng các yêu cầu, theo quy định, Đại Lý Phân Phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đề nghị đóng Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện đóng tài khoản. Trường hợp thông tin về Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng tài khoản không đáp ứng quy định của Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ, Đại Lý Phân Phối có quyền từ chối yêu cầu đóng tài khoản cho NĐT.
c) Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu đóng tài khoản đầy đủ và hợp lệ, Đại Lý Phân Phối thông báo cho Nhà Đầu Tư các thông tin về tài khoản đã đóng.

3. Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà đầu tư/Người được ủy quyền chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản đầu tư thông thường của Quỹ được mở tại Ngân hàng Giám sát theo nội dung sau: *[Tên nhà đầu tư] [Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ]*

Ví dụ: Tran Thi An 905C111111

II. Trình tự thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

Bước 1	Mở tài khoản
	Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở theo hướng dẫn tại Phần I ở trên.
Bước 2	Đăng ký giao dịch
	Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Đăng Ký Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, Đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, sửa, hủy lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.
Bước 3	Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ
Bước 4	Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.
Bước 5	Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6	Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.
Bước 7	Kết quả giao dịch sẽ được Đại Lý Phân Phối thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo.
Bước 8	Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán. Tiền bán chứng khoán sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày sau Ngày Giao Dịch.

III. Hướng dẫn chi tiết thực hiện lệnh

1. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- 1.1. Nhà Đầu Tư đặt mua chứng chỉ quỹ cần gửi phiếu lệnh mua đã điền đầy đủ thông tin tới Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản cùng với tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
- 1.2. Nhà đầu tư hoặc Người được Nhà đầu tư ủy quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư thanh toán. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.
- 1.3. Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam. Giá trị mua tối thiểu cho các lần giao dịch là 100.000 (một trăm nghìn) đồng.
- 1.4. Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
- 1.5. Số lượng Đơn Vị Quỹ (ĐVQ) được phân phối được tính theo công thức sau:

Số lượng ĐVQ

được phân phối

=

Số tiền đăng ký mua x (1-Giá dịch vụ phát hành (%))

NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

Số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- 1.6. Lệnh mua có thể bị tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp được quy định tại Điều 18 Điều lệ Quỹ.

❖ TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH MUA KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Các lệnh chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ không được ghi Có vào tài khoản của Quỹ tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1), thì các lệnh giao dịch này sẽ được chuyển sang Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- Đối với trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu theo quy định hoặc đối với các lệnh chuyển tiền không hợp lệ khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại số tiền mua của Nhà Đầu Tư đã thanh toán vào tài khoản Quỹ dựa trên thông tin tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Đại Lý Phân Phối. Thời hạn trả tiền lại cho nhà đầu tư được thực hiện trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ chứng từ cần thiết của Nhà Đầu Tư để thực hiện việc hoàn trả. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này. Công ty Quản lý Quỹ chỉ tiến hành hoàn trả số tiền đã chuyển mua chứng chỉ quỹ khi số tiền cao hơn mức phí chuyển tiền hiện hành theo quy định hiện hành của Ngân Hàng Lưu ký Giám Sát.

2. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- 2.1. Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ bán.
- 2.2. Số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán: 10 (mười) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp số dư tài khoản chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư dưới 10 (mười) Đơn Vị Quỹ thì Nhà Đầu Tư được đặt lệnh bán hết số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản. Số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- 2.3. Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

Giá trị tiền bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1-Giá dịch vụ mua lại (%)) – Thuế (nếu có)

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

- 2.4. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 10 (mười) Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản, thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này.
- 2.5. Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 4 Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ Chương này.

❖ **TRƯỜNG HỢP BÁN KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán thấp hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Đơn Vị Quỹ đang sở hữu.
- Các trường hợp lệnh bán không hợp lệ sẽ được hủy, Khách Hàng có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.

3. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- 3.1. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 3.2. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- 3.3. Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng đơn vị quỹ sở hữu. Số lượng đơn vị quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là một nghìn (1000) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn 10 (mười) Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Đơn Vị Quỹ của quỹ mục tiêu.
- 3.4. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi:

- a) Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu;
- b) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.

Cụ thể, lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch gần nhất của quỹ chuyển đổi. Vào ngày thanh toán tiền bán từ giao dịch bán chuyển đổi sẽ tự động phát sinh lệnh đặt mua chuyển đổi qua quỹ mục tiêu.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán của lệnh bán chuyển đổi ít hơn so với tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, thì:

- Lệnh chuyển đổi được xem là không hợp lệ và chỉ được thực hiện lệnh bán chuyển đổi;
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền mua lại cho Nhà đầu tư theo số tài khoản ngân hàng thụ hưởng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc phát sinh các khoản phí chuyển tiền của ngân hàng sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

Nhà Đầu Tư tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo

quy định của pháp luật.

- 3.5. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại Mục X phần 3 Bản Cáo Bạch này.
- 3.6. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu.
- 3.7. Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần hoặc tạm dừng như quy định tại mục 4 dưới đây.

❖ **TRƯỜNG HỢP LỆNH CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu hoặc ít hơn số lượng đơn vị quỹ chuyển đổi tối thiểu. Các lệnh chuyển đổi không hợp lệ sẽ được hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại phiếu lệnh.

4. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch

- 4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm:
 - a) Đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư;
 - b) Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;
- 4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư trong một trong các trường hợp sau:
 - a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (05%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
 - b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do thanh khoản của thị trường thấp.
- 4.3. Đối với việc đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ, cụ thể như sau:
 - a) Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều này.
 - b) Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua hộp thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.
- 4.4. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.5. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc
 - c) Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- 4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai bốn (24)

giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 5 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Quỹ phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

- 4.7. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này.
- 4.8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.9. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.
- 4.10. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/chuyển đổi

GTPB: tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

GTGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

- 4.11. Phần còn lại của các lệnh bán, lệnh chuyển đổi chưa được thực hiện hết sẽ được hủy tự động. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện lệnh bán, lệnh chuyển đổi cho phần còn lại, Nhà Đầu Tư cần gửi phiếu lệnh mới tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- 4.12. Trường hợp lệnh bán, lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng cho ngày giao dịch đó. Nếu việc thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi dẫn đến số dư trong tài khoản chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số dư tối thiểu duy trì tài khoản theo quy định tại Bản Cáo Bạch thì Nhà đầu tư cần thực hiện lệnh bán, lệnh chuyển đổi toàn bộ số dư hoặc đăng ký mua thêm chứng chỉ quỹ vào Ngày giao dịch tiếp theo để duy trì số dư tài khoản tối thiểu theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.

5. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- 5.1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- 5.2. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- 5.3. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan (nếu có) đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

IV. THÔNG TIN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Thông tin dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp (hay còn gọi là "Tài khoản IIA") theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài khoản IIA của Nhà đầu tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư

phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký mở Tài khoản giao dịch.

Việc chuyển khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IIA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ.

- Nhà đầu tư nước ngoài không cư trú tự chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IIA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng chỉ quỹ vào Tài khoản IIA của Nhà đầu tư.
- Người được ủy quyền là đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và cập nhật thay đổi (nếu có) trong thời gian sớm nhất.

Trong thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ, nếu thẻ tạm trú của Nhà đầu tư hết hạn nhưng Nhà đầu tư không được cấp thẻ mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà đầu tư sẽ được xem là người không cư trú và Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được quyền từ chối thực hiện các giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư cho đến khi Nhà đầu tư cung cấp được giấy tờ hợp lệ.

2. Thông tin dành cho Nhà Đầu Tư liên quan đến Hoa Kỳ

- 2.1. Quỹ không được đăng ký theo phiên bản mới nhất của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 ("Đạo luật Chứng khoán"), Đạo luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940 ("Đạo luật Công ty Đầu tư") hoặc các quy định về thị trường chứng khoán của các bang hoặc chính quyền địa phương của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu hoặc dưới quyền tài phán của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bao gồm cả Khối thịnh vượng chung Puerto Rico ("Hoa Kỳ"). Quỹ không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công dân Hoa Kỳ, như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán, và "người được chỉ định ở Hoa Kỳ" như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"), trừ khi trong một giao dịch không vi phạm luật chứng khoán của Hoa Kỳ.
- 2.2. Nếu một Nhà Đầu Tư sau khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ có một trong các dấu hiệu của Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định nêu tại Phần IV này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị hạn chế. Khi chứng chỉ quỹ được mua lại bắt buộc, Công ty Quản lý quỹ có toàn quyền đóng/hủy tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư sau khi gửi thông báo đến địa chỉ thư điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Quỹ.
- 2.3. Nếu Nhà Đầu Tư cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ phải xác nhận bằng văn bản rằng họ đáp ứng các yêu cầu của phần trên.

PHỤ LỤC 2: MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư cá nhân (Mẫu 01A)
2. Mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư tổ chức (Mẫu 01B)
3. Mẫu Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 02)
4. Mẫu Phiếu lệnh bán chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 03)
5. Mẫu Phiếu lệnh chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 04)
6. Mẫu Phiếu sửa lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 05)
7. Mẫu Phiếu hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 06)
8. Mẫu Phiếu lệnh chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 07)
9. Mẫu Phiếu thay đổi thông tin nhà đầu tư (Mẫu 08)
10. Phiếu đề nghị đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ (Mẫu 11)

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐIỂM NHẬN LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ UVEEF VÀ ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Chứng Chỉ Quỹ UVEEF được phân phối tại các Điểm Nhận Lệnh dưới đây của các Đại Lý Phân Phối được chỉ định.

1. Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động số 49/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/01/2009
Trụ sở chính Lầu 7, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam
Địa điểm phân phối Lầu 7, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam
Chứng Chỉ Quỹ
Điện thoại (028) 3910 3757 Fax(028) 3910 3794

2. Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ Thương (TCBS)

Giấy phép hoạt động Số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các giấy phép điều chỉnh.
Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng Số 55/GCN-UBCK ngày 31/12/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Trụ sở chính Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
Địa điểm phân phối Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
Chứng Chỉ Quỹ
Phân phối Chứng Chỉ Trang web
Quỹ trực tuyến <https://tcinvest.tcbs.com.vn/guest/login?returnUrl=%2Fhome>
 Ứng dụng:
 https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fss.tcbs.mobiletrading&hl=en_SG
 <https://apps.apple.com/vn/app/tcinvest/id1037255487>
Điện thoại 1800588826 Fax (84-4) 3633 1808

3. Công ty cổ phần Fincorp

Giấy phép hoạt động số 0314127430 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; thay đổi lần thứ 14 ngày 05/01/2024.
Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 02/04/2028.
Trụ sở chính 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Địa điểm phân phối 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Chứng Chỉ Quỹ
Điện thoại (+84) 28 3636 1079 Fax (+84) 28 3636 1078
Phân phối Chứng Chỉ Website: Fmarket - <https://fmarket.vn/home>
Quỹ trực tuyến Ứng dụng: Fmarket – Smart Invest
 <https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>

<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Giấy phép hoạt động Số 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán cấp ngày 29/12/2006 (sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng số 0103015219 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9
kí kinh doanh ngày 23/05/2023.

Địa điểm phân phối Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại : (024) 6687 8996

Email : info@finhay.com.vn

Phân phối Chứng Chỉ Ứng dụng: Finhay – Daily Financial App

Quỹ trực tuyến <https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>
<https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>

5. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO

Giấy phép ĐKKD số 0110570549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/12/2023.

Giấy chứng nhận đăng số 34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024.
kí hoạt động phân phối
chứng chỉ quỹ đại
chúng

Trụ sở chính: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Hà
Nội, Việt Nam.

Địa điểm phân phối SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Hà
Nội, Việt Nam.

Phân phối Chứng Chỉ
Quỹ trực tuyến

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Giấy phép ĐKKD Số 130/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Giấy chứng nhận đăng Số 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021.
kí hoạt động phân phối
chứng chỉ quỹ đại
chúng

Trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam.

Địa điểm phân phối - Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam.
- Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, tầng 3, số 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam,
Thành Phố Hà Nội.

Phân phối Chứng Chỉ Ứng dụng giao dịch:
Quỹ trực tuyến <https://apps.apple.com/sg/app/mirae-asset-m-wealth/id6740803408>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.masvn.mts.pro&hl=vi>
Trang web giao dịch: <https://masvn.com/>

7. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Giấy phép ĐKKD số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán cấp ngày 16/11/2006.
Giấy chứng nhận đăng số 05/GCN-UBCKL do UBCKNN cấp ngày 05/04/2021.
kí hoạt động phân phối
chứng chỉ quỹ đại
chúng
Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Địa điểm phân phối Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Phân phối Chứng Chỉ Ứng dụng giao dịch:
Quỹ trực tuyến <https://apps.apple.com/vn/app/vndirect-dstock/id1478350268>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.com.vndirect.protrade&hl=vi>
Trang web giao dịch:
<https://trade.vndirect.com.vn/chung-khoan/danh-muc>

Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp luật và sẽ được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ (www.uobam.com.vn)

Bản Cáo Bạch Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam được cung cấp tại các địa điểm phân phối trên.

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều lệ quỹ, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	+ Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	+ Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá như sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. [Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá. Là một trong các mức giá như sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước Ngày Định Giá
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị huỷ niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày định giá gần nhất trước Ngày Định Giá ; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
17	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá như sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
19	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		không đủ 03 báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

PHỤ LỤC 5

ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT

Nhà đầu tư cần lưu ý những nội dung tại Phụ lục 5 này là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản cáo bạch này và Điều lệ của Quỹ, các quy định của Điều lệ Quỹ sẽ được áp dụng.

Điều 1. Mục tiêu đầu tư

- 1.1. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (Quỹ UVEEF) là tìm kiếm sự tăng trưởng về vốn trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư cân đối và đa dạng chủ yếu gồm cổ phiếu của những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng cơ bản tốt, tuân thủ các chuẩn mực ESG (*) và triển vọng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.
- 1.2. Quỹ UVEEF còn nhằm đến việc giúp các công ty thực hành tốt các chuẩn mực ESG để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Qua đó, sẽ làm gia tăng giá trị của các công ty này và góp phần gia tăng về mặt giá trị các khoản đầu tư của Quỹ UVEEF.
- 1.3. Mục tiêu đầu tư theo chuẩn mực ESG đã trở nên thịnh hành trên thế giới do nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến các vấn đề môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp. Bằng việc thực thi tiêu chuẩn ESG, ngoài việc đánh giá hiệu quả kinh doanh các công ty, quỹ UVEEF còn sàng lọc và đầu tư vào các công ty đạt điểm đánh giá cao về các tiêu chuẩn ESG. Nhờ đó, quỹ tránh đầu tư vào các công ty gây ô nhiễm môi trường nặng hoặc có vấn đề về đạo đức kinh doanh.

Hiện nay, nhiều tập đoàn đầu tư quốc tế như JP Morgan, Goldman Sachs, Wells Fargo... đã đưa ESG vào tiêu chuẩn phân tích, đánh giá cổ phiếu. Chúng tôi tin rằng xu hướng đầu tư ESG sẽ ngày càng phổ biến ở Việt Nam và thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

(*) Khái niệm ESG: ESG là viết tắt của Môi trường (Environment - E), Trách nhiệm xã hội (Social - S), và Quản trị doanh nghiệp (Governance - G). ESG là một bộ chuẩn mực để đánh giá sự phát triển bền vững của một công ty bên cạnh mục tiêu trọng yếu truyền thống là tối đa hóa lợi nhuận doanh nghiệp.

- Tiêu chuẩn môi trường (Environment - E): Đánh giá việc công ty sử dụng năng lượng hiệu quả, xử lý chất thải, ô nhiễm, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Tiêu chuẩn cũng xem xét các rủi ro môi trường mà công ty đang đối mặt và cách thức xử lý những rủi ro đó.
- Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (Social - S): Đánh giá các mối quan hệ kinh doanh của công ty như quan hệ với nhà cung cấp, kênh phân phối... tỷ lệ trích lập lợi nhuận để đóng góp vào cộng đồng xã hội. Điều kiện lao động, an toàn và sức khỏe nhân viên. Có chính sách ngăn chặn lạm dụng tình dục hoặc phân biệt đối xử chủng tộc trong doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp (Governance - G): Đánh giá hệ thống kế toán, báo cáo, thông tin công ty chính xác và minh bạch. Quyền bỏ phiếu cổ đông về các vấn đề quan trọng, các biện pháp hạn chế xung đột lợi ích và quyền bình đẳng nữ giới trong quản trị doanh nghiệp cũng như sự đa dạng thành phần và tính độc lập của hội đồng quản trị.

Điều 2. Chiến lược đầu tư

- 2.1. Quỹ UVEEF sẽ áp dụng chiến lược đầu tư kết hợp linh hoạt giữa triết lý đầu tư giá trị và đầu tư tăng trưởng. Cụ thể, Quỹ UVEEF sẽ tập trung vào các ngành nghề và công ty hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế Việt Nam, từ lợi thế nhân khẩu học, từ nhu cầu nội địa lớn và làn sóng dịch chuyển FDI vào Việt Nam.
- Về mục tiêu tăng trưởng, Quỹ UVEEF sẽ tập trung phân tích các yếu tố cơ bản, đánh giá năng lực cạnh tranh trong dài hạn của các công ty, đánh giá các thực hành về chuẩn mực ESG, v.v. để chọn ra các công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành công ty tăng trưởng hàng đầu, bền vững trong dài hạn.

- Về mục tiêu giá trị, Quỹ UVEEF sẽ đánh giá tương quan giữa giá trị nội tại tiềm năng và định giá doanh nghiệp hiện tại để tìm ra các cơ hội đầu tư hợp lý.

Ngoài ra, quá trình chuyển đổi số với hướng tiếp cận kết hợp giữa "Con người và Máy móc" tạo ra sự khác biệt trong chiến lược đầu tư của Tập đoàn UOB nói chung và Quỹ UVEEF nói riêng. Chúng tôi vận dụng những kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn, phương pháp phân tích kỹ thuật dựa trên các ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tự động hóa nhằm nhận diện các cơ hội đầu tư tiềm năng, và hỗ trợ cho kỹ thuật phân tích cơ bản.

Cuối cùng, quan trọng không kém là chiến lược đầu tư của Quỹ UVEEF sẽ dựa trên nền tảng văn hóa luôn đề cao vai trò của quản trị rủi ro và tuân thủ các khung chuẩn mực quản trị rủi ro của Tập đoàn UOB, từ đó ngăn ngừa các rủi ro cho các khách hàng của Tập đoàn UOB tại Việt Nam và các nước trên toàn cầu.

2.2. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư

Theo quy định của pháp luật, Quỹ được phép đầu tư vào các loại tài sản như sau:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật.
- Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

2.3. Phân bổ tài sản

Quỹ UVEEF sẽ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ UVEEF sẽ tập trung phân bổ tài sản vào những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường vừa và lớn, với thanh khoản tốt. Bên cạnh đó, Quỹ UVEEF cũng sẽ phân bổ một phần tài sản vào các cổ phiếu có giá trị vốn hóa nhỏ, với thanh khoản thấp hơn, nhưng có tiềm năng tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh thị trường có thể xuất hiện biến động, Quỹ UVEEF sẽ xem xét phân bổ linh hoạt một tỷ trọng hợp lý vào các loại trái phiếu và các tài sản phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này nhằm ổn định danh mục, giảm thiểu rủi ro và duy trì thanh khoản. Việc kết hợp giữa cổ phiếu và một số trái phiếu, tài sản có chất lượng cao sẽ giúp Quỹ cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và quản trị rủi ro trong các giai đoạn thị trường biến động mạnh.

2.4. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ sẽ đầu tư vào tất cả ngành nghề mà pháp luật Việt Nam cho phép, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ.

Điều 3. Hạn mức đầu tư

3.1. Danh mục đầu tư của UVEEF phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 10 Điều Lệ Quỹ và công bố tại Bản Cáo bạch.

3.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của UVEEF phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của UVEEF tại Ngân Hàng Giám Sát, UVEEF không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ.
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của UVEEF vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của UVEEF vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e và g Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: (i) công ty mẹ, công ty con; (ii) các công ty sở hữu trên ba mươi lăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; (iii) nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;. Trong đó, phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của UVEEF vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên.

Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào (i) các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều Lệ Quỹ ; và (ii) các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều Lệ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của UVEEF không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, f và g Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của UVEEF không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ UVEEF ;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- (i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ UVEEF vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ UVEEF vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
 - k) Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;
 - l) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.
 - m) Không được thực hiện các giao dịch mua bán thỏa thuận với các quỹ khác cùng được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - n) Không được thực hiện bất kỳ giao dịch nào với ý định mang lại lợi ích cho Công Ty Quản Lý Quỹ, người hay tổ chức được ủy thác quản lý quỹ hoặc bất kỳ bên nào ngoài lợi ích cho Nhà Đầu Tư của Quỹ;
- 3.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- 3.4. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 11 Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo UBCK và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Quỹ, đồng thời công bố thông tin ("CBTT") theo đúng thời hạn của pháp luật về CBTT trên thị trường chứng khoán.
- 3.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch, báo cáo UBCK, đồng thời CBTT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật về CBTT trên thị trường chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- 3.6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục, đồng thời CBTT theo đúng thời hạn quy định về CBTT trên thị trường chứng khoán.

- 3.7. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
- 3.8. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
 - b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành
 - d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
 - e) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm (e) khoản 2 Điều 10, Điều lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

3.9.

Điều 4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- 4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 4.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của UVEEF để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- 4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của UVEEF thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- 4.5. UVEEF được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 5. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- 5.1. Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng Quy trình lựa chọn các cổ phiếu cho danh mục đầu tư như sau:
- a) Phân tích từ trên xuống từ tổng quan nền kinh tế đến các ngành trong nền kinh tế:

Phân tích bức tranh kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế, các chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ, v.v. để nhận diện các ngành có tiềm năng tăng trưởng và các rủi ro tiềm ẩn.

b) Phân tích từ dưới lên:

Từ những ngành được nhận diện là tiêu điểm đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành phân tích các công ty trong các ngành trên để lựa chọn những cơ hội đầu tư tốt nhất dựa trên các tiêu chí sau:

- (i) Bộ máy quản trị công ty với bề dày kinh nghiệm, năng lực quản trị công ty tốt và đề cao tính minh bạch.
- (ii) Hiệu quả hoạt động kinh doanh hiện tại và tình hình tài chính lành mạnh. Tuân thủ các chuẩn mực và thực hành ESG.
- (iii) Kế hoạch đầu tư phát triển và các nguồn lực huy động để đạt được tăng trưởng trong trung và dài hạn.

Trong một số trường hợp, phương pháp phân tích từ dưới lên cũng giúp nhận diện những cơ hội đầu tư tiềm năng không thuộc những ngành được xác định trong phương pháp từ trên xuống, nhưng vẫn đảm bảo các tiêu chí về ESG và triển vọng tăng trưởng bền vững

- c) Triết lý và phương pháp đầu tư: Đặc biệt, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng Công nghệ Đầu tư thông qua việc kết hợp giữa Con người (Đội ngũ chuyên gia tài chính với những am hiểu vĩ mô và vi mô như trên) và Máy móc (trong đó, máy móc là những ứng dụng phân tích kỹ thuật, phân tích dữ liệu lớn thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tự động hóa), từ đó nâng cao hiệu quả trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư đúng thời điểm.
- d) Theo dõi hiệu quả của danh mục đầu tư, đa dạng hóa và tái cơ cấu danh mục khi cần thiết.
Tuân thủ quá trình quản trị rủi ro cho danh mục đầu tư để đạt được kết quả đầu tư tối ưu trên cơ sở nhận diện và quản trị chặt chẽ các rủi ro có liên quan.

Định kỳ hàng tháng, quý và năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đánh giá lại kinh tế vĩ mô và hoạt động của các doanh nghiệp, đối chiếu với hiệu quả của từng khoản đầu tư. Từ đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đa dạng hóa và/hoặc tái cơ cấu danh mục đầu tư tương ứng, đảm bảo tuân thủ Mục tiêu đầu tư và các hạn chế đầu tư theo luật định

Điều 5. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ

5.1. Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu ít nhất một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.

Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế hoặc xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

- b) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và bất kỳ nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác

5.2. Nhà Đầu Tư bị hạn chế:

- a) Quỹ không được đăng ký theo phiên bản mới nhất của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 ("Đạo luật Chứng khoán"), Đạo luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940 ("Đạo luật Công ty Đầu tư") hoặc các quy định về thị trường chứng khoán của các bang hoặc chính quyền địa phương của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu hoặc dưới quyền tài phán của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bao gồm cả Khối thịnh vượng chung Puerto Rico ("Hoa Kỳ").
- b) Quỹ không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công dân Hoa Kỳ, như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán, và "người được chỉ định ở Hoa Kỳ" như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"), trừ khi trong một giao dịch không vi phạm luật chứng khoán của Hoa Kỳ.

5.3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có tên trong danh sách hạn chế thực hiện giao dịch của Tập Đoàn UOB Asset Management (được thay đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) không được mua Chứng Chỉ Quỹ.

Nếu một Nhà Đầu Tư sau khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ có một trong các dấu hiệu của Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định nêu tại khoản này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị hạn chế.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

6.1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp.
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu (nếu còn).
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
- d) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- e) Được ứng cử và bầu vào Ban đại diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 28 của Điều lệ;
- f) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư;
- g) Được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.
- h) Tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
- i) Được tiếp cận đầy đủ các thông tin về hoạt động của Quỹ.
- j) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- k) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
- l) Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian quy định và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong các trường hợp sau:
 - (i) Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - (ii) Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

6.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

6.3. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 15.3, Điều 15.4 Điều Lệ Quỹ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại Khoản b Điều 15.3 Điều lệ Quỹ, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát.

6.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ), và xác nhận hoặc ủy quyền xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư của UVEEF.

Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các nội dung như quy định tại Điều lệ Quỹ.

Đại Lý Ký Danh được mở, quản lý sổ phụ trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Sổ phụ bao gồm đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư với nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này. Chi phí quản lý sổ phụ không được hạch toán vào Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng

PUBLIC

chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.

Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 7. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

7.1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư thông qua và UBCKNN chấp thuận.

Điều 8. Chia, tách Quỹ

8.1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và đáp ứng các quy định sau:

- a) Đáp ứng các quy định theo khoản 1 Điều 108 Luật chứng khoán.
- b) Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

8.2. Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 9. Giải thể quỹ

9.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp cụ thể theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

9.2. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh lý tài sản và hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư theo phương án thanh lý, giải thể quỹ được phê duyệt bởi Đại hội Nhà Đầu Tư và phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

9.3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán toàn bộ tài sản của Quỹ để thu tiền mặt và phân phối tiền thu được cho Nhà đầu tư.

Điều 10. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

10.1. Ngày Giao Dịch

- a) Ngày Giao Dịch: Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch vào các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (ngày T).
- b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, ngày làm việc bù theo quy định pháp luật thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về Ngày Giao Dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

10.2. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (14h45 ngày T-1).

10.3. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- a) Giá Phát Hành là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Giá Mua Lại là mức giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư.
- c) Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong điều 4.7 trong Bản Cáo Bạch này.

10.4. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính và gửi xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 98/TT-BTC thông qua địa chỉ hòm thư điện tử (email) Nhà Đầu Tư đã đăng ký.

PHỤ LỤC

10.5. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- a) Lệnh mua của Nhà Đầu Tư được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;
- b) Giá trị mua tối thiểu cho lần phát hành đầu tiên của Quỹ là một trăm ngàn (100.000) đồng.
- c) Nhà Đầu Tư/ bên được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam.
- d) Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.
- e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối cho Nhà đầu tư sau khi đăng ký mua thành công được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành(\%)})}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- g) Đối với các trường hợp mà tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- h) Quy trình nhận và thực hiện lệnh mua được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

10.6. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư đặt bán Chứng Chỉ Quỹ bằng số lượng Đơn Vị Quỹ mình muốn bán. Lệnh bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn 10 Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 10 Đơn Vị Quỹ thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt bán.
- b) Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ.
- c) Nhà Đầu Tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.
- d) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, tài khoản ngân hàng của Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- e) Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:
Giá trị tiền bán nhận được = Số lượng Đơn Vị Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch x

(1-Giá Dịch Vụ Mua Lại (%)) – Thuế (nếu có)

- f) Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

10.7. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
- b) Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối.

10.8. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- a) Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch.
- b) Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- c) Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan (nếu có) đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

10.9. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

SIP là chương trình đầu tư định kỳ có hệ thống giúp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ với một khoản tiền một cách thường xuyên định kỳ hàng tháng mà chỉ cần đặt lệnh một lần.

Điều 11. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

11.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
- c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do thanh khoản của thị trường thấp.

Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

11.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- c) Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

Điều 12. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

12.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng Chỉ Quỹ định kỳ theo Ngày Giao Dịch (từ thứ 2 đến thứ 6).
- b) Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (thời gian chốt số liệu của báo cáo tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày dương lịch cuối cùng của tháng báo cáo), và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- c) Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

12.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) sẽ được xác định vào Ngày Định Giá. NAV được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá trị thị trường) của các tài sản trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá, công thức như sau:

$$\text{NAV} = \text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, được làm tròn xuống hàng đơn vị thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Công thức như sau:

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/ĐVQ)} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

- c) NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
- d) NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
- e) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.
- f) Kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

- g) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ Việt Nam đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.
- h) Phương pháp, nguyên tắc xác định giá trị các loại tài sản được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản và cũng được ghi rõ trong Phụ Lục đính kèm Điều Lệ quỹ.

12.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Điều 13. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của Pháp luật và trong giới hạn tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ.

13.1. Giá dịch vụ phát hành Chứng Chỉ Quỹ

- a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.
- b)
- c) Giá Dịch Vụ Phát Hành không vượt quá 5% giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định pháp luật.
- d) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

13.2. Giá dịch vụ mua lại

- a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán Chứng Chỉ Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- b) Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- c) Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.
- d) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định pháp luật.

- e) Thời điểm áp dụng Tỷ lệ giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

13.3. Giá dịch vụ chuyển đổi

- a) Nhà Đầu Tư phải trả Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.
- b) Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- c) Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- c) Việc thay đổi các mức giá dịch vụ sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- d) Thời điểm áp dụng Mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 14. Thông tin về các mức Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

14.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 1.75%/NAV/năm.

14.2. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký là 0,05%NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có), tối thiểu 11.500.000 đồng/tháng
- c) Giá Dịch Vụ Giám Sát là 0,03%NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có), tối thiểu 16.500.000 đồng/tháng.
- d) Các tỷ lệ giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) và các loại giá dịch vụ khác được trả cho Ngân Hàng Lưu Ký và Giám Sát như giá dịch vụ giao dịch, giá dịch vụ sửa lệnh, v.v..
- e) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó.

14.3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)), tối thiểu 28,000,000 đồng/tháng.

- b) Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- c) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó.

14.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- a) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có).
- b) Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng.
- c) Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của Pháp Luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng
- d) Ngoài ra Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Trong trường hợp thay đổi, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản lý Quỹ.

14.5. Các loại chi phí khác

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- c) Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
- d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ;
- e) Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện quỹ;
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch mua bán tài sản của Quỹ;
- g) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- h) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- i) Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- j) Các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- k) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Phí, lệ phí nộp cơ quan quản lý khi xin Giấy phép chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu và Giấy phép thành lập quỹ và các phí, lệ phí hợp lệ khác (nếu có);
- m) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật..

Điều 15. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- 15.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quyết định chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 15.2. Quỹ có thể phân phối lợi tức bằng tiền. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.
- 15.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, lệ phí, theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi tức cho nhà đầu tư.
- 15.4. Việc phân phối lợi tức phải đảm bảo nguyên tắc:
- a) Lợi tức phân phối cho các Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
 - b) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo (i) có nguồn vốn đủ để thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và (ii) giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng.
- 15.5. Thông tin về việc phân phối lợi nhuận của Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.
- 15.6. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận lợi tức quỹ.
- 15.7. Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
- a) Phương pháp phân chia lợi nhuận;
 - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
 - d) Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - e) Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của quỹ.
- 15.8. Chính sách thuế: áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành

Điều 16. Đại hội nhà đầu tư

- 16.1. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.
- 16.2. Đại hội nhà đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập.
- 16.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư của UVEEF được tổ chức khi cần thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

16.4. Đại hội Nhà Đầu Tư được triệu tập trong những trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tính tới thời điểm triệu tập Đại hội trong các trường hợp sau:
 - (i) Có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - (ii) Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

16.5. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội nhà đầu tư

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- f) thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- g) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

16.6. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

- a) Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- c) Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.

- d) Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- e) Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thể thức, điều kiện tiến hành được quy định tại Điều Lệ Quỹ. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

16.7. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư

- a) Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- b) Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung quy định Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- c) Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- e) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư hoặc trong thời hạn bảy (07) ngày sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

16.8. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung sau: thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có). Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

- 1.2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, mức Giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi.

Điều 17. Ban đại diện quỹ

PUBLIC

- 17.1. Ban đại diện quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
- 17.2. Trong Ban đại diện quỹ phải có:
- a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
- 17.3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 17.4. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ:
- a) Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - b) Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - (i) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - (ii) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 17.5. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ
- a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
 - b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, các tổ chức tín dụng Quỹ đầu tư chứng chỉ tiền gửi và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điểm a, b Điều 10.1, Điều lệ;
 - c) Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận theo thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
 - e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
 - f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát;
 - g) Giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật;
 - h) Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;
 - i) Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:

- (i) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ vay tiền;
- (ii) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
- (iii) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
- (iv) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.
- (v) Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

17.6. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
- d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật.

17.7. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

- a) Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- b) Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

17.8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

- a) Thành viên Ban đại diện quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận
 - (iii) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - (iv) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức.
- b) Thành viên Ban đại diện quỹ sẽ bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (ii) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - (iii) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;

- (iv) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.

c) Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

Điều 18. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

18.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- b) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- c) Có đầy đủ nhân sự và khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ theo quy định của pháp luật.
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

18.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
- c) Khi thực hiện quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải tuân thủ các hạn chế, các quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật; đảm bảo về mặt nhân sự, cơ sở vật chất và ký hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám sát;
- d) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- e) Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch;
- f) Có các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ quản lý quỹ;
- g) Công bố thông tin phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- h) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Điều Lệ;
- i) Được thay mặt, đại diện cho quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- j) Đại diện quỹ thực hiện các quyền của cổ đông. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền thực hiện phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;

- k) Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định pháp luật.

18.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ như chi tiết tại Điều 36 Điều lệ Quỹ.

18.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát (nếu có), Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
 - (i) Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán;
 - (ii) Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của Ban Đại Diện quỹ. Văn bản chấp thuận của Ban Đại Diện quỹ phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.
- c) Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại Bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.
- d) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
- e) Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - (i) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - (ii) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - (iii) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
 - (iv) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
 - (v) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; không được trực tiếp hay

gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một quỹ hoặc khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng;

- (vi) Không được thực hiện bất kỳ giao dịch nào với ý định mang lại lợi ích cho Công Ty Quản Lý Quỹ, người hay tổ chức được ủy thác quản lý quỹ hoặc bất kỳ bên nào ngoài lợi ích cho Nhà Đầu Tư của Quỹ.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác do mình quản lý để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - (ii) Công quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
- g) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- h) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 19. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

19.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
- c) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ.

19.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Nhà Đầu Tư
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- d) Cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ Quỹ;
- e) Quản lý tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của

những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát.

- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ là chính xác
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
- m) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- n) Được tham gia các cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.
- o) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định pháp luật.

19.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng Giám sát sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ như chi tiết tại Điều 42 Điều lệ Quỹ.

Điều 20. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

20.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán

- a) Hằng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- b) Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
 - (ii) Được UBCKNN cho phép thực hiện kiểm toán các quỹ đầu tư chứng khoán;
 - (iii) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ; và
 - (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

20.2. Năm tài chính

- a) Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

- b) Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

20.3. Chế độ kế toán và báo cáo

- a) Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- b) Báo cáo tài chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- c) Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

20.4. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.



